

Quản trị công ty

Chính sách Quản trị Công ty

Hội Đồng Quản Trị Vinamilk đã ưu tiên quản trị Công ty tốt và nỗ lực duy trì quản trị Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận. Từ năm 2007, Vinamilk đã thiết lập và tuyên bố Chính sách Quản trị Công ty như một phần không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh của mình.

Hiện nay, Vinamilk đang áp dụng các nguyên tắc Quản Trị Công Ty (“QTCT”) tốt của “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất” do UBCKNN và IFC phát hành tháng 8/2019 dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Thẻ điểm QTCT ASEAN và các thông lệ tốt nhất của các tập đoàn toàn cầu hàng đầu trong khu vực ASEAN. Trong đó, HĐQT Vinamilk cam kết tuân thủ tốt nhất có thể “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất” dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam. Đồng thời, Vinamilk áp dụng bổ sung thêm các nguyên tắc và thông lệ tốt được khuyến nghị trong Thẻ điểm QTCT ASEAN. Các nguyên tắc QTCT này giúp củng cố niềm tin từ Cổ đông, nhà đầu tư và tất cả các bên liên quan vào Công ty cũng như cho phép quản lý phù hợp, hiệu quả và thúc đẩy khả năng cạnh tranh của Công ty trên con đường hướng tới phát triển bền vững.

HĐQT đã giao cho từng thành viên HĐQT, Ban Thư ký Công ty và Người phụ trách QTCT cập nhật các qui định pháp luật, các thông lệ quốc tế, giám sát và tư vấn cho BDH và HĐQT mọi khía cạnh hoạt động của QTCT để đạt được các chuẩn mực quốc tế, tuân thủ các luật, quy định và hướng dẫn hiện hành, phù hợp với các chiến lược và định hướng kinh doanh của Công ty. Các tài liệu liên quan đến QTCT sẽ được xem xét và công bố đầy đủ tại chuyên mục “Hệ thống quản trị” trên trang điện tử của Công ty, gồm:

- Sơ đồ tổ chức
- Điều lệ hoạt động
- Quy chế Nội bộ về QTCT
- Quy chế hoạt động của HĐQT
- Quy chế Hoạt động của UBKT
- Quy chế Công bố thông tin
- Bộ Quy tắc Ứng xử, và
- Các thông tin QTCT khác được công bố định kỳ hàng năm trong báo cáo thường niên này.



Trong năm 2024, HĐQT đánh giá và xác nhận rằng Công ty đã không những thực hiện tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc công tác QTCT tại Vinamilk theo qui định của pháp luật hiện hành mà chất lượng công tác QTCT tại Vinamilk còn vượt trên tuân thủ vì chúng tôi chủ động áp dụng các thông lệ tốt về QTCT của Thẻ điểm QTCT ASEAN. Tuy nhiên, theo Thẻ điểm QTCT ASEAN thì chúng tôi vẫn còn một số nội dung chưa áp dụng được như được trình bày ở báo cáo chi tiết bên dưới. Đối với các nội dung chưa áp dụng được này thì chúng tôi sẽ cố gắng áp dụng trong thời gian tới một cách đầy đủ nhất có thể.

A. Quyền và Đối xử công bằng với Cổ đông

A.1 Quyền Cơ Bản Của Cổ đông

A.1.1 Chính sách cổ tức cho Cổ đông

Chính sách chi trả cổ tức của Công ty luôn đảm bảo một cách bình đẳng và kịp thời cho tất cả Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận chưa phân phối của Công Ty.

HĐQT có thể quyết định chi trả cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty và phù hợp với chính sách cổ tức chung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo pháp luật Việt Nam, việc chi trả cổ tức đợt cuối năm phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên.

Theo thông lệ tốt và trong điều kiện cho phép, Vinamilk sẽ chi trả cổ tức giữa kỳ và cuối năm trong vòng 30 ngày sau khi được công bố cho từng đợt chi trả cổ tức. Trong trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Vinamilk sẽ chi trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố và phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành về phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty tổ chức vào ngày 25/04/2023 đã phê duyệt kế hoạch tổng mức cổ tức của năm tài chính năm 2023 là 3.850 đồng/cổ phần và đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 25/04/2024 đã thông qua giữ nguyên tổng mức cổ tức này. HĐQT đã thực hiện các chi trả cổ tức của năm tài chính 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên như sau:

Cổ tức	Mức cổ tức (đồng/ cổ phần)	Ngày công bố cổ tức	Ngày chi trả
Tạm ứng đợt 1	1.500	25/04/2023 (01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2023)	05/10/2023
Tạm ứng đợt 2	500	08/12/2023 (23/NQ-CTS.HĐQT/2023)	28/02/2024
Tạm ứng đợt 3	900	08/12/2023 (23/NQ-CTS.HĐQT/2023)	26/04/2024
Chi trả đợt cuối	950	25/04/2024 (01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2024)	24/10/2024
Tổng cộng	3.850		

Tổng mức cổ tức của năm tài chính 2023 là 8.046 nghìn tỷ đồng, tương đương 101,4% lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa phân phối phân bổ cho Chủ sở hữu và sau khi trích lập quỹ theo qui định của Công ty.

Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2024 ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cũng đã thông qua chính sách tổng mức cổ tức năm tài chính 2024 là 3.850 đồng/cổ phần. Theo đó, HĐQT đã thực hiện tạm ứng cổ tức như sau:

Cổ tức	Mức cổ tức (đồng/ cổ phần)	Ngày công bố cổ tức	Ngày chi trả
Tạm ứng đợt 1	1.500	25/04/2024 (01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2024)	24/10/2024
Tạm ứng đợt 2	500	05/12/2024 (15/NQ-CTS.HĐQT/2024)	28/02/2025
Tổng cộng	2.000		

Cổ tức đợt cuối năm 2024 sẽ được HĐQT xem xét và trình cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 25/04/2025 phê duyệt theo thẩm quyền. Vinamilk tuân thủ qui định về thời gian chi trả cổ tức cho Cổ đông theo pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, Công Ty chưa đạt theo thông lệ tốt về thời gian chi trả cổ tức trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố cổ tức. Công ty sẽ cố gắng thực hiện theo thông lệ tốt trong thời gian tới.

A.2 Quyền tham gia và bỏ phiếu một cách hiệu quả trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục bỏ phiếu liên quan đến các cuộc họp Cổ đông.

A.2.1: Công Ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các Cổ đông có thể tham dự đầy đủ nhất tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường của Công Ty trong năm. Quyền của Cổ đông được trích từ Điều 9 của Điều lệ hoạt động của Công ty như sau:

- 9.2.a: Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc thực hiện quyền biểu quyết thông hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
Theo đó, Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các nội dung biểu quyết thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm việc biểu quyết hàng năm cho nội dung về thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT (12.1.h: Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội Đồng Quản Trị).
- Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2024 ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ đã phê duyệt tổng thù lao và các lợi ích cho Hội Đồng Quản Trị trong năm 2024 là 25 tỷ đồng (với cơ cấu 11 thành viên). Thù lao và các lợi ích cho Hội Đồng Quản Trị sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế của Hội Đồng Quản Trị.
- 9.2.h: Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của Pháp Luật;
- 9.2.i: Được Công ty đối xử bình đẳng. Theo đó, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;
- 9.2.i: Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

A.2.2: Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- 9.4: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Hội Đồng Quản Trị. Việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị được thực hiện như sau:
 - a) Nếu các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị thì phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Cổ đông hoặc Nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng

cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị và các Cổ đông khác đề cử.

Đối với Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu thấp hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông vẫn có quyền và được khuyến khích giới thiệu ứng viên cho Hội Đồng Quản Trị xem xét việc đề cử.

- 9.5: Việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị của Cổ đông và nhóm Cổ đông được quy định tại mục Khoản 9.4 trên phải tuân theo nguyên tắc sau:
 - a) Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu tại Khoản 4 Điều này có thể đề cử, ứng cử:
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị bị ĐHĐCĐ bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội Đồng Quản Trị để bổ sung cho vị trí bị khuyết này.

A.2.3: Cách thức và thủ tục bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

Việc bầu cử áp dụng cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, không được phép biểu quyết chung từ hai (02) thành viên trở lên.

- 9.6.a: Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 9.6.b: Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

- 9.6.c: Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị cần bầu.
- 9.6.d: Căn cứ vào số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào số lượng phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- 9.6.e: Các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị Độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội Đồng Quản Trị Không Độc lập và Độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.
- 9.6.f: Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị thì thành viên này sẽ được chọn như sau:
 - i. Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
 - ii. Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội Đồng Quản Trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
 - iii. Trường hợp không chọn được ứng cử viên theo các tiêu chí (i) và (ii) nêu trên thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.

Trong năm 2024, Công Ty không có phát sinh bầu cử thành viên HĐQT.

A.2.4: Công bố thủ tục biểu quyết và bầu cử trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình, Công Ty đã thực hiện các nội dung sau đây trước ngày khai mạc đại hội:

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm với các nội dung qui định chi tiết về các nội dung sau đây:
 - Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người đại diện của Cổ đông.
 - Đoàn Chủ tọa đại hội.
 - Ban Thư ký.
 - Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu.
 - Đăng ký tham dự đại hội.
 - Kiểm tra tư cách Cổ đông và điều kiện tiến hành đại hội.
 - Thảo luận tại đại hội.
 - Biểu quyết thông qua các vấn đề của đại hội và bầu cử (nếu có).

- x. Biên bản đại hội.
- xi. Thông qua nghị quyết của đại hội.
- Tài liệu “Hướng dẫn đăng ký nhập và biểu quyết trực tuyến” (áp dụng cho ĐHĐCĐ trực tuyến).
- Tài liệu “Hướng dẫn khai báo ủy quyền trực tuyến” (áp dụng cho ĐHĐCĐ trực tuyến).

A.2.5: Thảo luận tại đại hội

Công ty thực hiện cơ chế tương tác minh bạch và cởi mở. Theo đó, ngoài các kênh tương tác thường xuyên thì tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên Công ty luôn dành một khoảng thời gian phù hợp để tất cả các Cổ đông có thể đặt câu hỏi cho Hội Đồng Quản Trị. Câu hỏi của Cổ đông không bị giới hạn phạm vi và có liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán độc lập, công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, tình hình hoạt động kinh doanh, góp ý cho công tác tổ chức và nội dung chương trình đại hội của Công ty. Công ty cũng luôn ghi nhận và đánh giá cao tất cả các câu hỏi và các ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Những nội dung chính của câu hỏi và phần trả lời của Hội Đồng Quản Trị đều được ghi nhận trong biên bản họp và được công bố thông tin công khai trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc đại hội. Trường hợp thời gian dành cho phần thảo luận tại đại hội đã hết thì Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định linh động kéo dài thời gian thảo luận cho đến khi không còn câu hỏi của Cổ đông hoặc dùng phần thảo luận để tiếp tục cho chương trình còn lại. Cổ đông có thể gửi trực tiếp câu hỏi (nếu có) đến Công ty theo các kênh liên lạc thường xuyên đã công khai trên website của Công ty. Vui lòng xem Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đính kèm.

A.2.6: Công bố kiểm phiếu kết quả biểu quyết và bầu cử

Điều 4.11 của Quy chế Nội bộ về QTCT qui định về việc thông báo kết quả kiểm phiếu như sau:

- a. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban Kiểm Phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung:
 - Thời gian và địa điểm diễn ra việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số Cổ đông tham gia biểu quyết và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông này;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;
- c. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2024 được Công ty công bố đầy đủ và đúng thời gian.



A.2.7/A.2.8: Nhân sự chủ chốt tham dự ĐHĐCĐ

Tất cả thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty cần tham gia ĐHĐCĐ để hỗ trợ và cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ báo cáo và giải trình cho Cổ đông. Theo đó, biên bản họp ĐHĐCĐ cần ghi nhận và công bố danh sách thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc tham gia đại hội. Trường hợp có thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc không thể tham dự đại hội thì cần nêu rõ lý do. Ngoài ra, tất cả các Giám đốc Điều hành và đại diện đơn vị kiểm toán độc lập đều được mời tham dự ĐHĐCĐ hàng năm. Tại Vinamilk, Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT.

Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cũng ghi nhận đầy đủ tất cả 10 thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc tham dự. Ngoài ra, tất cả 05 Giám đốc Điều hành của Công ty và 02 đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập KPMG cũng tham dự đầy đủ.

A.2.9/A.2.10: Cách thức biểu quyết (trực tuyến)

Điều 4.9 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk có qui định cho phép Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử vắng mặt và sử dụng phiếu biểu quyết của Cổ đông (không thực hiện biểu quyết bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Vinamilk cũng thực hiện theo cách thức biểu quyết này, cụ thể như sau:

- a) Phiếu biểu quyết sẽ được thiết kế sẵn trên hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến có các nội dung chủ yếu sau:
 - Số đăng ký/số hữu/mã số của Cổ đông.
 - Họ và tên của Cổ đông, hoặc họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Hợp (nếu có).
 - Số cổ phần mà Cổ đông đó đang nắm giữ hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hợp được ủy quyền.
 - Vấn đề cần biểu quyết, và
 - Tình trạng biểu quyết (gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến)
- b) Nội dung của Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ.
- c) Trong trường hợp nội dung cuộc họp có thực hiện việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị thì Công ty sẽ cấp cho Cổ

đồng phiếu bầu cử. Trong đó, phiếu bầu cử sẽ bao gồm các thông tin sau:

- Số đăng ký/số hữu/mã số của Cổ đông.
 - Họ và tên của Cổ đông, hoặc họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Hợp (nếu có).
 - Tổng số cổ phần mà Cổ đông đó đang nắm giữ hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hợp được ủy quyền.
 - Tên ứng viên.
 - Tổng số phiếu bầu tối đa của (từng) Cổ đông.
- d) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Hợp thực hiện biểu quyết cho từng vấn đề trong nội dung chương trình họp trên Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu vào một trong các tình trạng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” cho từng vấn đề. Đồng thời, các Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Hợp phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- e) Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề cụ thể.
- f) Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hợp cũng có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua thư/fax/thư điện tử. Các Cổ đông được bảo đảm rằng việc biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư/fax/thư điện tử có giá trị tương đương với cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- g) Để đảm bảo tránh các trường hợp xung đột lợi ích, các Cổ đông có lợi ích liên quan sẽ không tham gia biểu quyết đối với các vấn đề mà Cổ đông đó hoặc Người Có Liên Quan của Cổ đông được xác định là có quyền và lợi ích liên quan để đảm bảo tính minh bạch và công bằng của cuộc họp. Đối với các nội dung khác, Cổ đông đó vẫn có quyền biểu quyết bình thường.

A.2.11: Ban kiểm phiếu

Điều 4.10 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định chi tiết về các nội dung như i) thẩm quyền bầu Ban kiểm phiếu, ii) quyền và nghĩa vụ Ban kiểm phiếu, iii) trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm phiếu và iv) nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Theo đó, Ban kiểm phiếu của ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2024 của Vinamilk do ĐHĐCĐ bầu chọn được ghi nhận trong Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 gồm các thành viên sau đây:

- Ông Diệp Hồng Khôn (Trưởng bộ phận pháp lý về hoạt động) - Trưởng ban
- Bà Trần Thái Thoại Trân (Giám đốc KSNB & QLRR) - Thành viên
- Ông Bông Hoa Việt (Cổ đông cá nhân) - Thành viên độc lập

Trong đó, Ông Bông Hoa Việt là Cổ đông cá nhân (sở hữu < 0,002% cổ phần tại Vinamilk). Ông là thành viên độc lập của Ban kiểm phiếu, đại diện cho Cổ đông giám sát quá trình kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu của ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2024 của Công ty. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại

cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2024 này được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên đầy đủ và công bố công khai vào ngày 26/04/2025 trên website của Công ty như đã trình bài tại A.2.6 ở trên.

A.2.12/A.2.13/A.2.14: Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên

- Điều 4.2.d) của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định HĐQT phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Ngày 31/01/2024, Vinamilk đã công bố thông tin ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 25/04/2024 và ngày lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp là ngày 18/03/2024 và hình thức họp là trực tuyến. Ngoài ra, ngày 04/02/2025, Vinamilk đã công bố thông tin ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 25/04/2025 và ngày lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp là ngày 18/03/2025 và hình thức họp là trực tuyến.
- Điều 4.4 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.
 - Thông báo mời họp ĐHĐCĐ có thể được gửi bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông.
 - Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp của Công Ty;
 - Tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông;
 - Thời gian và địa điểm họp;
 - Nội dung cuộc họp;
 - Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trong trường hợp tài liệu họp không được gửi kèm theo thông báo mời họp).
 - Các tài liệu sử dụng tại cuộc họp ĐHĐCĐ, được gửi kèm theo Thông báo mời họp hoặc/và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty, bao gồm:
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT;
 - Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có bầu cử);
 - Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với các vấn đề trong chương trình họp.

Năm 2024, Vinamilk đã gửi Thư mời họp ĐHĐCĐ đến Cổ đông ngày 25/03/2024. Tất cả tài liệu họp theo qui định cũng đã được Vinamilk công bố trước hoặc trong ngày 04/04/2024. Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 không có bầu cử thành viên HĐQT.

- Điều 4.15 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu kèm theo trong biên bản họp, nghị quyết (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

Năm 2024, Vinamilk công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và không có tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường.

A.2.15: Quyền của Cổ đông về kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ và triệu tập ĐHĐCĐ

- Điều 4.1.2 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định Cổ đông hay nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp sau đây:
 - HQĐT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người Quản Lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
 - Khi HĐQT vi phạm Điều lệ Công Ty hoặc thực hiện trái với các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Điều 4.5.2 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty trở lên có quyền kiến nghị vấn đề để đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được lập thành văn bản và được gửi đến cho Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty hoặc Ban tổ chức (trường hợp HĐQT triệu tập họp) hoặc gửi đến Cổ Đông hoặc nhóm Cổ đông đại diện Công Ty triệu tập họp theo quy định tại Điều 4.1.2 của Quy chế này, chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc để trình HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ xem xét, chuẩn bị tài liệu họp cho các kiến nghị này (trong trường hợp kiến nghị được người triệu tập họp ĐHĐCĐ chấp thuận đưa vào chương trình họp). Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và chữ ký của Cổ đông hoặc tất cả các Cổ đông trong nhóm Cổ đông.

Trong năm 2024, Vinamilk không có ghi nhận các yêu cầu này từ Cổ đông.

A.3 Giao dịch mua bán và sáp nhập.

Thẩm quyền phê duyệt các dự án mua bán và sáp nhập:

- ĐHĐCĐ sẽ phê duyệt các giao dịch mua bán và sáp nhập có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; hoặc giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao

dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty và các đối tượng sau:

- i. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám Đốc Điều Hành và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;
- ii. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;
- HĐQT phê duyệt các dự án mua bán và sáp nhập khác còn lại, trừ các giao dịch đã quy định ở trên.

Đối với các giao dịch mua bán và sáp nhập thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ thì bắt buộc Công ty phải thuê đơn vị tư vấn độc lập để xác định giá trị giao dịch hợp lý.

Trong năm 2024, Vinamilk không có phát sinh giao dịch mua bán và sáp nhập.

A.4 Công tác chuyên trách về Quan hệ Nhà đầu tư

Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả việc đối thoại giữa Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên có liên quan với Công ty, Vinamilk luôn bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Vinamilk có ban chuyên trách về công tác Quan hệ Nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp đón Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan như dưới đây:

- Vinamilk duy trì kênh công bố thông tin bằng nhiều hình thức như:
 - Trên website của Công ty tại đường dẫn <https://www.vinamilk.com.vn/vi/quan-he-co-dong>
 - Trên website của HOSE tại đường dẫn <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/128>
- Vinamilk cam kết luôn công bố thông tin song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) để Cổ đông và Nhà đầu tư nước ngoài có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất, thuận tiện nhất.
- Thông qua Ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của Công ty như sau:
 - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
 - 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 - Tel: (+84 – 28) 541 55555, Số nội bộ: 108247
 - Nhân sự phụ trách: Ông Đồng Quang Trung, Trưởng ban IR
 - Email: dqtrung@vinamilk.com.vn

Ngoài cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2024, Công ty đã thực hiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư trong năm 2024 như sau:

- Thực hiện và tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng theo luật pháp hiện hành quy định;
- Tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để thông tin kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý sau khi công bố báo cáo tài chính quý. Các cuộc họp không có giới hạn người tham gia (Cổ đông, nhà phân tích tài chính, nhà đầu

tư, báo chí,...) và có sự tham gia của Ban Điều hành Công ty như Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành Tài chính, Giám đốc Điều hành Marketing:

- Hợp lần 1: tháng 2/2024 thông tin về kết quả kinh doanh Q4/2023;
- Hợp lần 2: tháng 5/2024 thông tin về kết quả kinh doanh Q1/2024;
- Hợp lần 3: tháng 8/2024 thông tin về kết quả kinh doanh Q2/2024;
- Hợp lần 4: tháng 11/2024 thông tin về kết quả kinh doanh Q3/2024;

Ghi chú: Kết quả kinh doanh Q4/2024 sẽ được Công ty tổ chức họp trong tháng 2/2025.

- Phát hành 04 bản tin nhà đầu tư vào ngày 30/01, 26/04, 30/07 và 30/10 để cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh của Công ty sau mỗi quý tương ứng Q4/2023, Q1/2024, Q2/2024 và Q3/2024. Ngoài ra, Bản tin nhà đầu tư về thông tin kết quả kinh doanh Q4/2024 cũng đã được Công ty phát hành vào ngày 24/01/2025. Tất cả các bản tin này cũng đã được công bố trên website của Công ty.
- Tổ chức 160 cuộc gặp trực tiếp và trực tuyến với Cổ đông, nhà đầu tư và tham gia 8 hội nghị đầu tư tại Việt Nam và các thị trường tài chính trọng điểm như Singapore (tháng 8/2024), Hong Kong (tháng 9/2024), Anh, Mỹ (tháng 11/2024);
- Duy trì kênh tương tác thường xuyên qua email với hơn 600 nhà đầu tư tổ chức và 10.000 nhà đầu tư cá nhân;

A.5 Cổ phần và quyền biểu quyết

Tại Điều 6 của Điều lệ hoạt động của Công ty qui định:

- Vốn Điều Lệ của Công ty là: 20.899.554.450.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi nghìn tám trăm chín mươi chín tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Mệnh giá của cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần của Công ty bằng với Vốn Điều Lệ của Công ty chia cho mệnh giá của cổ phần.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều Lệ này đều là cổ phần phổ thông.
- Tất cả Cổ đông được Công ty đối xử bình đẳng. Theo đó, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông (*trích Điều 9.2.i của Điều lệ Vinamilk*);
- Công ty chỉ có thể tăng, giảm Vốn Điều Lệ của mình khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

Trong năm, Công ty không có phát sinh giao dịch làm tăng hoặc giảm vốn điều lệ và chỉ có một loại cổ phần phổ thông.

A.6 Các nội dung khác liên quan đến ĐHĐCĐ

A.6.1 Vấn đề trình ĐHĐCĐ phê duyệt và ban hành nghị quyết cho vấn đề đó.

- Theo qui định của pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị tại Vinamilk, từng vấn đề trình cho ĐHĐCĐ phê duyệt phải là riêng biệt, độc lập và được trình bày theo từng vấn đề biểu quyết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ, không được gộp từ hay (02) hay nhiều vấn đề độc lập với nhau vào một (01) vấn đề để trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Điều 4.9.d) của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định: *Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Hợp thực hiện biểu quyết cho từng vấn đề trong nội dung chương trình họp trên Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu vào một trong các tình trạng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” cho từng vấn đề. Đồng thời, các Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Hợp phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.*
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thông thường sẽ được Vinamilk ban hành thành một (01) nghị quyết hành để ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua và không thông qua. Trong trường hợp cần thiết (nếu có) thì ĐHĐCĐ có thể ban hành nhiều hơn một (01) nghị quyết để thực hiện. ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Vinamilk chỉ ban hành một (01) Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2024 ngày 25/04/2024.

A.6.2 Ngôn ngữ của thông báo họp ĐHĐCĐ

Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ hoặc Thông báo mời họp ĐHĐCĐ của Công ty sẽ thực hiện đồng thời bằng 02 ngôn ngữ là tiếng Việt và Tiếng Anh như đã được trình bày ở trong báo cáo này tại mục A.2.12/A.2.13/A.2.14: Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên.

Theo đó, công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và 2025 đã được Vinamilk thực hiện song ngữ (Việt – Anh).

A.6.3 Công bố thông tin ứng viên bầu cử thành viên HĐQT

Nội dung công bố thông tin hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ thông thường thì sẽ không bao gồm thông tin về hồ sơ ứng viên bầu cử thành viên HĐQT. Nội dung này sẽ được trình bày tại mục bầu cử thành viên HĐQT D.3.10 bên dưới.

A.6.4 Vấn đề trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập là một vấn đề trình ĐHĐCĐ và được trình bày trong tài liệu họp ĐHĐCĐ và được Công ty công bố chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội.

Trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, việc trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được trình bày tại mục “Vấn đề 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024”.

A.6.5 Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Nhằm tạo điều kiện cho các Cổ đông ủy quyền cho mình tham dự ĐHĐCĐ trong trường hợp Cổ đông không tham dự được thì Vinamilk có công bố mẫu giấy ủy quyền để Cổ đông tham khảo và sử dụng. Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ cũng là một phần của bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ và được Công ty công bố chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội. Cổ đông cũng có thể tự lập giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

A.7 Giao dịch cổ phiếu Vinamilk của Cổ đông/nhóm Cổ đông lớn, Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ

Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và tại Mục D của Quy chế CBTT của Vinamilk ban hành theo Nghị quyết số 13/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 20/10/2022 của HĐQT Vinamilk qui định:

- i) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại, cụ thể gồm những nội dung chính như sau:
 - Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu ba (03) ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về việc dự kiến giao dịch;
 - Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã CBTT và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;
 - Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;
 - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải CBTT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có);
- ii) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN và SGDCK trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là Cổ đông lớn hoặc khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong năm 2024, Người nội bộ và người có liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ CBTT liên quan đến giao dịch cổ phiếu Vinamilk và không có giao dịch nào được ghi nhận. Thông tin sở hữu cổ phiếu Vinamilk của Người nội bộ và người có liên quan trong năm 2024 như sau:

STT	Người nội bộ và người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm 2024		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm 2024	
		Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Thành viên Hội Đồng Quản Trị					
1	Mai Kiều Liên	6.400.444	0,31%	6.400.444	0,31%
2	Lê Thành Liêm	493.381	0,02%	493.381	0,02%
Ban Điều hành					
1	Bùi Thị Hương	134.176	0,01%	134.174	0,01%
2	Nguyễn Quốc Khánh	29.755	0,00%	29.755	0,00%
3	Nguyễn Quang Trí	7.651	0,00%	7.651	0,00%
4	Lê Hoàng Minh	8	0,00%	8	0,00%
5	Đoàn Quốc Khánh	6	0,00%	6	0,00%
Thư ký Công ty					
1	Lê Quang Thanh Trúc	222.037	0,01%	222.037	0,01%
Người có liên quan của Người nội bộ					
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước (“SCIC”) <i>(Liên quan với Ông Lê Thành Liêm, Bà Đặng Thị Thu Hà và Ông Hoàng Ngọc Thạch)</i>	752.476.602	36,00%	752.476.602	36,00%
2	F&N Dairy Investments Pte Ltd	369.752.859	17,69%	369.752.859	17,69%
3	F&NBev Manufacturing Pte. Ltd.	56.432.376	2,70%	56.432.376	2,70%
4	PLATINUM VICTORY PTE.LTD. <i>(Liên quan với Ông Alain Xavier Cany)</i>	221.856.553	10,62%	221.856.553	10,62%
5	Mai Quang Liêm <i>(Em trai Bà Mai Kiều Liên)</i>	5.786	0,00%	5.786	0,00%
6	Lê Thị Ngọc Thúy <i>(Em dâu Bà Mai Kiều Liên)</i>	619.303	0,03%	619.303	0,03%

- Ngoài ra, biến động về số lượng cổ phiếu mà Người nội bộ và người có liên quan sở hữu tại Vinamilk cũng được công bố định kỳ 06 tháng và cả năm trong Báo cáo QTCT trên website của Công ty.

- Cổ đông lớn của Công ty đều đồng thời là người có liên quan đến Người nội bộ như đã trình bày bảng trên.

A.8 Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BDH.

A.8.1 Điều 12.3 của Quy chế Nội bộ về QTCT qui định rằng HĐQT giao UBKT trách nhiệm rà soát giao dịch với người có liên quan (bao gồm giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, với thành viên BDH, với Người nội bộ khác hoặc người có liên với Người nội bộ) thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Trong năm 2024, Công ty cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BDH là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và Cổ đông. Ngoài ra, tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được trình bày tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và cả năm 2024. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 cũng phải trình cho tất cả thành viên HĐQT xem xét và trình cho ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

A.8.2 Điểm e và g, Điều 11.5 của Quy chế Nội bộ về QTCT qui định:

- Thành viên HĐQT không được quyền biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- Theo quy định này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- Trong cuộc họp ngày 29/01/2024 thì HĐQT có biểu quyết cho nội dung thưởng kết quả kinh doanh năm 2023 cho TGD và Ban Điều hành. Theo đó, Bà Mai Kiều Liên và Ông Lê Thành Liêm là thành viên HĐQT điều hành nên đã không tham gia biểu quyết cho nội dung này vì có lợi ích liên quan.

A.8.3 Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều Hành và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận. Từ trước đến nay, Vinamilk không có phát sinh các giao dịch này.

A.9 Bảo vệ Cổ đông thiểu số khỏi những hành vi lạm dụng liên quan đến giao dịch với các bên liên quan.

- Vinamilk đã ban hành chính sách kiểm soát giao dịch với các bên liên quan số 06/TTISO/12/KSNB/23 ngày 14/12/2023. Nội dung chính của chính sách bao gồm:
 - Mục đích: i) nhằm đảm bảo các giao dịch với các bên có liên quan được nhận diện, kiểm soát giao dịch được thực hiện theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch; ii) nhận diện các đối tượng là các bên có liên quan và iii) việc trình bày và công bố theo luật định, chuẩn mực kế toán và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.
 - Đối tượng và phạm vi áp dụng:
 - Cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần của Công ty;
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng chức năng đơn vị, các cấp quản lý còn lại của Công ty từ cấp Trưởng Ban trở lên;
 - Công ty con và công ty liên kết;
 - Người có liên quan với các đối tượng i), ii) và iii) ở trên theo qui định của pháp luật và theo chính sách kiểm soát giao dịch với các liên quan của Vinamilk.
 - Các nguyên tắc thực hiện:
 - Chính sách được xác lập trên cơ sở phạm vi bắt buộc của pháp luật và ý chí quản trị của Công ty.
 - Công ty đã ban hành Thủ tục kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan số QP-74-05 và các văn bản và biểu mẫu hướng dẫn cần thiết để thực thi Chính sách này. Toàn bộ tài liệu được công bố công khai trên cổng thông tin nội bộ của Vinamilk.
 - Công ty sẽ tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát để nhận diện, phê duyệt, giải trình và công bố trên cơ sở kê khai của các đối tượng.
 - Không có bất cứ ngoại lệ nào trong việc kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan.
 - Chính sách này sẽ được soát xét hàng năm và điều chỉnh (nếu có) để phù hợp với tình hình thực tế và các thay đổi về luật định.
- Trong năm 2024, Công ty cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được Ủy ban Kiểm toán soát xét nhằm đảm bảo các nội dung trên và được trình bày tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và hàng năm. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm phải trình cho tất cả thành viên HĐQT xem xét và trình cho ĐHĐCĐ thông qua hàng năm.
- Khoản 2, Điều 12, Điều lệ Công ty qui định Cổ đông không có quyền tham gia biểu quyết trong trường hợp phát sinh các giao dịch mà Cổ đông hoặc Người Có Liên Quan đến Cổ đông có quyền và lợi ích liên quan. Các vấn đề đã trình cho ĐHĐCĐ thì không có Cổ đông nào có quyền và lợi ích liên quan và không tham gia biểu quyết.

B. Phát triển bền vững.

B.1 Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin quan trọng mang tính hồi cứu và hướng tới tương lai mà một nhà đầu tư hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc biểu quyết

B.1.1: Vinamilk hướng tới mục tiêu trở thành đối tác đáng tin cậy, mang đến các giá trị bền vững đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường bằng cách kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm. Cơ cấu quản lý liên quan Phát triển bền vững được thiết lập nhằm đảm bảo việc thực thi Phát triển bền vững hiệu lực và hiệu quả. Cơ cấu này được xác lập bao gồm các chức năng Xác lập – Quản lý – Thực thi – Điều phối. UBCL của HĐQT cùng với BDH chịu trách nhiệm thực thi và giám sát chương trình ESG của Công ty.

B.1.2: Biến đổi khí hậu là vấn đề chung của các quốc gia toàn cầu, không riêng Việt Nam, nó ảnh hưởng đến mọi quốc gia, mọi ngành công nghiệp, mọi doanh nghiệp và mọi cá nhân trên thế giới. Đây không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là vấn đề kinh tế, xã hội và chính trị, đòi hỏi sự hợp tác và hành động quyết liệt từ tất cả các bên liên quan từ chính phủ, doanh nghiệp cho đến mỗi cá nhân. Do đó, Vinamilk xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển của mình. Mọi quyết định kinh doanh của HĐQT và BDH đều có cân nhắc cẩn trọng và thấu đáo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

B.1.3: Báo cáo Phát triển bền vững Vinamilk được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến mục tiêu, định hướng và các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững của Công ty. Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận là GRI.

B.1.4: Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng phù hợp theo từng giai đoạn phát triển sẽ được công bố trong Báo cáo phát triển bền vững của Công ty.

B.1.5: Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo các mục tiêu đã được đề xuất sẽ được đo lường đánh giá và công bố trong Báo cáo phát triển bền vững của Công ty.

B.1.6: Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được đảm bảo có giới hạn bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

B.2 Khung quản trị doanh nghiệp cần cho phép đối thoại giữa công ty, Cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững

B.2.1/ B.2.2: Báo cáo phát triển bền vững hàng năm của Công ty nhận diện các bên liên quan và công bố danh sách thành viên phụ trách chương trình PTBV của Công ty để cho tất cả các bên liên quan bên trong và bên ngoài có thể dễ dàng và thuận tiện tương tác hiệu quả các mối quan tâm của họ về các vấn đề ESG/PTBV của Công ty.

Nhận diện các bên liên quan của Công ty và các hoạt động tiêu biểu trong năm 2024 như sau:

- Cổ đông/Nhà đầu tư: Hoạt động tiêu biểu đã được trình bày tại mục *A.4 Công tác chuyên trách về Quan hệ Nhà đầu tư*.
- Khách hàng/Người tiêu dùng: rất nhiều hoạt động xúc tiến bán hàng, giới thiệu sản phẩm mới, cung cấp sản phẩm cho người tiêu dùng trong năm. Đặc biệt là công tác giải quyết khiếu nại của khách hàng được Công ty chú trọng và thực hiện tốt.
- Nhà cung cấp và Đối tác: Công ty luôn tìm kiếm và mở rộng danh sách nhà cung cấp và đối tác của Công ty trong năm. Mọi hoạt động đều theo nguyên tắc công khai, minh bạch và hài hòa lợi ích giữa các bên. Công ty đã tổ chức các đợt đi đánh giá nhà cung cấp theo qui định nội bộ của Công ty, đồng thời hỗ trợ và gắn kết chặt chẽ với hộ nông dân chăn nuôi bò sữa đang cung cấp sữa tươi nguyên liệu cho Công ty.
- Chính phủ (bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước như UBCK, HOSE, VSD, thuế, hải quan, sở kế hoạch và đầu tư,...): Công ty luôn tuân thủ các qui định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty như chính sách thuế, nghĩa vụ CBTT, góp ý các dự thảo Luật, Nghị định, Thông tư nhận được từ các cơ quan nhà nước trong năm.
- Hiệp hội và tổ chức phi chính phủ: Công ty tương tác nhiều với các tổ chức tư vấn, hiệp hội trong và ngoài nước liên quan đến chương trình PTBV, quản trị công ty như IFC, VIOD,... Ngoài ra, Công ty cũng tham gia nhiều các hội nghị trực tuyến và trực tiếp được tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến chương trình PTBV và QTCT.
- Người lao động: Công ty đã tổ chức lấy ý kiến nhân viên để góp ý chỉnh sửa 02 tài liệu liên quan trực tiếp đến người lao động là Quy định nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể trong năm 2024. Mọi vấn đề liên quan đến thu nhập, phúc lợi, đánh giá năng lực nhân viên,... đã được Công ty thực hiện đầy đủ và hoàn tất trong năm.
- Cộng đồng: các hoạt động tiêu biểu được trình bày tại trang 103 của báo cáo này.

Thành viên phụ trách chương trình PTBV của Vinamilk gồm:

- Ủy ban Chiến lược và HĐQT: quyết định chiến lược PTBV và giám sát thực hiện.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành: Triển khai thực hiện chương trình với các thành viên phụ trách từng lĩnh vực như sau:

Môi trường làm việc
Bà Bùi Thị Hương Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại Email: bthuong@vinamilk.com.vn Phụ trách chung
Ông Nguyễn Tường Huy Giám đốc Nhân sự Email: nthuy@vinamilk.com.vn Phụ trách các vấn đề về nhân sự và môi trường làm việc
Ông Lê Mỹ Hà Trưởng bộ phận Tuyển dụng và Quan hệ Lao động Email: lmha@vinamilk.com.vn Phụ trách các vấn đề về tuyển dụng, quản lý lao động, đề bạt thăng tiến và công tác an toàn vệ sinh lao động
Ông Đỗ Thế Tuyền Trưởng bộ phận Tiền lương và phúc lợi Email: dttuyen@vinamilk.com.vn Phụ trách các vấn đề về tiền lương, thưởng và phúc lợi cho nhân viên
Môi trường & Năng lượng
Ông Lê Hoàng Minh Giám đốc Điều hành Sản xuất Email: lhminh@vinamilk.com.vn Phụ trách các vấn đề sản về môi trường - năng lượng trong hoạt động sản xuất
Ông Nguyễn Quốc Phong Trưởng Ban Năng Lượng, Môi Trường & Kinh tế tuần hoàn Email: nqphong@vinamilk.com.vn Phụ trách triển khai các hoạt động quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng
Ông Đoàn Quốc Khánh GĐĐH Phát Triển Vùng nguyên liệu Email: dqkhanh@vinamilk.com.vn Phụ trách về hoạt động nông nghiệp và chăn nuôi thú y
Ông Nguyễn Trung Giám đốc Chuỗi cung ứng Email: ntrung@vinamilk.com.vn Phụ triển khai các hoạt động quản lý môi trường và năng lượng trong hoạt động cung ứng

Trách nhiệm sản phẩm
Ông Nguyễn Quốc Khánh Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển Email: nqkhanh@vinamilk.com.vn Phụ trách chung về vấn đề sản phẩm
Bà Bùi Thị Thu Hoài Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm (Sữa lỏng, Sữa lên men, Kem và SP dinh dưỡng) Email: btthoai@vinamilk.com.vn Phụ trách chung về nghiên cứu và phát triển sản phẩm
Bà Hoàng Thanh Vân Trưởng ban Quản lý Sản phẩm Email: htvan@vinamilk.com.vn Phụ trách về nghiên cứu và phát triển sản phẩm
Nhóm điều phối và lập báo cáo
Bà Trần Thoái Thoại Trần Giám đốc Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Email: ttttran@vinamilk.com.vn
Bà Lê Hoàng Anh Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ mảng Quản lý chất lượng và Tiêu chuẩn Email: lhanh@vinamilk.com.vn
Ông Nguyễn Hoàng Nhở Trưởng Ban Quản Lý Hệ Thống Tiêu Chuẩn và Phát triển Bền Vững Email: nhnho@vinamilk.com.vn
Bà Trần Nguyễn Kim Phụng Trưởng ban Kiểm soát nội bộ mảng mảng R&D, SX, PTVNL Email: tnkphuong @vinamilk.com.vn
Quan hệ Nhà đầu tư
Ông Đồng Quang Trung Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư Email: dqtrung@vinamilk.com.vn

- Các thành viên trên sẽ phụ trách và là đầu mối tương tác với các bên liên quan đã được Công ty nhận diện ở trên. Công ty đánh giá rằng các thành viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong công tác tương tác với các bên liên quan thuộc phạm vi từng thành viên phụ trách.

B.3 HĐQT soát xét để đảm bảo cơ cấu vốn và nợ được an toàn và phù hợp với mục tiêu chiến lược của Công ty

Cơ cấu vốn mô tả sự kết hợp giữa vốn dài hạn của một công ty (bao gồm vốn chủ sở hữu và nợ) mà Công ty sử dụng để tài trợ cho các hoạt động đang diễn ra và tăng trưởng trong tương lai. Cơ cấu vốn của Công ty được phản ánh trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Nợ (từ các bên cho vay) và vốn chủ sở hữu (thông qua các nhà đầu tư) là hai trong số những cách chính mà Công ty có thể huy động tiền. Nợ của Công ty thường bao gồm khoản vay

ngắn hạn, nợ dài hạn và trái phiếu. Vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và các quỹ như thặng dư vốn, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển,... thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty.

Với tình hình tài chính của Vinamilk trong những năm gần đây đã được UBKT soát xét định kỳ hàng quý và HĐQT soát xét trình ĐHĐCĐ thường niên thì Công ty luôn thặng dư tiền mặt. Cụ thể theo [báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán ngày 31/12/2024](#), tình hình cơ cấu vốn và nợ của Vinamilk như sau:

	Thực tế tại 31/12/2024	Thực tế tại 01/01/2024
Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn	9.273	8.456
Tiền và tương đương tiền (*)	23.260	23.049
Nợ thuần/ (Thặng dư tiền)	(13.987)	(14.593)

(*): bao gồm tiền gửi kỳ hạn ngắn hạn tại các ngân hàng.

Năm 2024, vốn điều lệ của Công ty chỉ có một (loại) cổ phần phổ thông. Công ty không có phát hành trái phiếu và cổ phiếu. Theo kết quả trên, Ban Điều hành và HĐQT đánh giá rằng cơ cấu nợ và vốn năm 2024 là an toàn.

B.4 Khung QTCT cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của Công ty.

Các nội dung có liên quan theo thông lệ này đã được Công ty trình bày ở các phần khác nhau của Báo cáo này và trong [Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024](#) của Công ty.

B.5 Khi lợi ích của các bên liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên liên quan cần có cơ hội được bồi thường hiệu quả khi vi phạm quyền của họ.

B.5.1: Công ty có cung cấp nhiều kênh thông tin liên lạc qua trang web và trong Báo cáo thường niên này của Công ty để các bên liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng, v.v.) có thể sử dụng để nêu lên mối quan ngại và/hoặc khiếu nại về khả năng vi phạm quyền của họ. Cụ thể như sau:

- Kênh liên lạc chung cho tất cả các vấn đề <https://www.vinamilk.com.vn/vi/lien-he>
- Ngoài ra, các kênh liên lạc cho từng lĩnh vực khác như:
 - [Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư - Vinamilk](#) (xem thêm tại mục *A.4 Công tác chuyên trách về quan hệ nhà đầu tư*).
 - Chăm sóc khách hàng: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/goc-khach-hang>
 - Báo chí, công chúng: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/thong-tin-lien-lac>

- Tổ giác vi phạm, phòng, chống tham nhũng:
 - Số điện thoại 24/24h : 0902774434
 - Email : compliance@vinamilk.com.vn
- Các vấn đề khác: *Vui lòng xem thông tin liên lạc tại mục B.1.1 & B.1.2 ở trên.*

B.6 Cần cho phép phát triển các cơ chế cho sự tham gia của nhân viên.

B.6.1: Công bố chính sách và thực hành về vấn đề sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi cho nhân viên.

Trên cơ sở thống nhất ý kiến với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tại Công ty, Tổng Giám đốc đã ký ban hành bản điều chỉnh của Nội qui lao động vào ngày 16/09/2024 và đã được công bố công khai trên hệ thống thông tin nội bộ của Vinamilk để tất cả nhân viên có thể đọc tại mọi thời gian. Nội dung chính của Nội qui lao động qui định chi tiết các vấn đề sau đây:

- Thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi;
- Trách nhiệm của người lao động:
 - trách nhiệm chung,
 - an ninh trật tự, an toàn và vệ sinh lao động,
 - tác phong làm việc,
 - trách nhiệm đối với tài sản của Công ty,
 - phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc;
- Vi phạm kỷ luật và xử lý kỷ luật lao động.

Ngoài ra, Tổng Giám đốc (đại diện pháp luật của Công ty) và Chủ tịch Công đoàn Công ty (đại diện cho người lao động) đã ký ban hành Thỏa ước lao động tập thể vào ngày 18/08/2022. Thỏa ước lao động tập thể cũng đã được công bố công khai trên hệ thống thông tin nội bộ của Vinamilk để tất cả người lao động của Công ty có thể đọc tại mọi thời gian. Nội dung chính của Thỏa ước lao động tập thể bao gồm những nội dung chính như sau:

- Cam kết của Công ty về đảm bảo việc làm cho người lao động;
- Cam kết của người lao động tuân thủ và chấp hành nội qui lao động;
- Công tác đào tạo của Công ty cho người lao động;
- Thời gian làm việc và nghỉ ngơi;
- Tiền lương, thu nhập theo hiệu quả công việc và tiền thưởng;
- Những chế độ phúc lợi dành riêng cho lao động nữ;
- Những phúc lợi của người lao động (như nghỉ mát, quà kết hôn, quà sinh nhật, bồi dưỡng mắc bệnh nghề nghiệp, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh tật,...), phúng viếng người lao động và người thân qua đời, quà tặng thiếu nhi còn của người lao động, tặng thưởng cho con người lao động có thành tích học tập tốt, quà tặng mừng thọ cho mẹ người lao động,...
- An toàn lao động và vệ sinh lao động;
- Bảo hiểm xã hội và các bảo hiểm khác;
- Đào tạo và huấn luyện công tác phòng cháy chữa cháy.
- Các hoạt động công đoàn khác như phong trào thi đua, khen thưởng trong sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện trong năm cho các nội dung trên được Công ty trình bày tóm tắt trong báo cáo thường niên của Công ty. Vui lòng xem tại mục “Báo cáo của Ban Điều hành” từ trang 75 đến trang 117.

B.6.2: Công bố chính sách và thực hành về đào tạo và phát triển nhân viên.

Chính sách đào tạo của Công ty được Ban Điều hành xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn của Công ty theo từng thời điểm. Chính sách đào tạo nhân viên hiện hành được Tổng Giám đốc ký ban hành theo số CS-VNM-21 ngày 27/03/2023. Chính sách này đang được công bố công khai trên hệ thống thông tin nội bộ của Vinamilk để tất cả nhân viên có thể đọc tại mọi thời gian.

Hàng năm, Ban Điều hành công bố tóm tắt chính sách đào tạo và kết quả thực hiện trong báo cáo hoạt động trong báo cáo thường niên của Công ty. Vui lòng xem tại mục “Báo cáo của Ban Điều hành” từ trang 75 đến trang 117.

B.6.3: Chính sách thưởng cho nhân viên theo mục tiêu dài hạn.

Hiện nay, Công ty chưa xây dựng và triển khai chính sách thưởng cho nhân viên dựa theo kết quả công việc của mục tiêu dài hạn. Tuy nhiên, Công ty sẽ cân nhắc và xem xét để xây dựng chính sách này trong tương lai.

B.7 Chính sách tố giá vi phạm

Công ty thực hiện có chính sách tố giác bao gồm các thủ tục khiếu nại của nhân viên và các bên liên quan khác liên quan đến hành vi bị cáo buộc là bất hợp pháp và phi đạo đức căn cứ theo [Bộ Quy Tắc Ứng Xử](#) đã được công bố. Theo đó, Công ty cam kết:

- VINAMILK nghiêm cấm và sẽ không tha thứ cho bất kỳ hành động trả thù của bất kỳ cấp nhân viên nào đối với những nhân viên có thiện ý thông báo về hành vi - thực sự hoặc nghi ngờ vi phạm Luật pháp, Bộ Quy Tắc Ứng Xử hoặc các quy chế, chính sách, quy định của Công ty.
- VINAMILK cam kết có những hành động bảo vệ thích đáng đối với những nhân viên thông báo hành vi vi phạm – cho dù chỉ mới có dấu hiệu bị trả thù.

Và các tài liệu mà Công ty đã ban hành các tài liệu sau:

- “Quy chế phòng chống gian lận, tham nhũng” số 5956/QC-CTS.TGD.2018 do Tổng Giám đốc ký ban hành ngày 02/11/2018;
- “Thủ tục tiếp nhận và xử lý thông tin khiếu nại, tố cáo gian lận, tham nhũng” số 056514/TT/11/KSNB/19 ngày 27/11/2019;
- “Quyết định về thành lập ủy ban tuân thủ” thuộc Ban Điều hành số 056958/TT/11/KSNB/19 ngày 27/11/2019 với các thành phần của ủy ban như sau:
 - Chủ nhiệm : Tổng Giám đốc
 - Phó chủ nhiệm thường trực : GĐDH Tài chính
 - Tổ thường trực : Giám đốc KSNB & QLRR
 - Tổ nghiệp vụ : GĐDH Nhân sự -
Hành chính & Đối ngoại
Giám đốc Nhân sự
Giám đốc KTNB
Giám đốc KSNB & QLRR

Thông tin liên hệ:

- Số điện thoại 24/24h : 0902774434
- Email : compliance@vinamilk.com.vn

Trách nhiệm của từng thành viên/tổ nghiệp vụ được qui định cụ thể trong quyết định thành lập này để thực thi nhiệm vụ đã được phân công. Vui lòng xem thêm thông tại mục *D.2.3 Quy trình thực hiện và giám sát tính tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử*.



C. Công bố thông tin và Minh Bạch

C.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch

- Theo qui định của pháp luật hiện hành về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng thì Vinamilk, Cổ đông lớn Người nội bộ và người có liên quan có trách nhiệm công bố thông tin đầy đủ, công khai và minh bạch về số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu của họ tại Vinamilk định kỳ sáu (06) tháng và cả năm. Ngoài ra, giao dịch mua bán cổ phiếu VNM của họ cũng phải được công bố trước và sau khi giao dịch.
Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục *A.7 Giao dịch cổ phiếu Vinamilk của Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ*.

(a) Công ty con					
Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế		
			31/12/2024	31/12/2023	1/1/2024
07 công ty con sở hữu trực tiếp					
1	Công ty TNHH Một Thành viên Bò Sữa Việt Nam	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Chăn nuôi bò sữa	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Khu phố 1, Thị trấn Thống nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất sữa và chăn nuôi gia súc	100,00%	100,00%
3	Driftwood Dairy Holding Corporation	Số 10724, giao lộ Lower Azusa và El Monte Boulevards, California 91731-1390, Mỹ	Sản xuất và kinh doanh sữa	100,00%	100,00%
4	Angkor Dairy Products Co., Ltd.	Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Khan Posenchey, Phnom Penh, Vương Quốc Campuchia	Sản xuất và kinh doanh sữa	100,00%	100,00%
5	Công ty Cổ phần Đường Việt Nam	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và tinh luyện đường	65,00%	65,00%
6	Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	Làng Boungvene, Quận Paek, Tỉnh Xiengkhouang, Lào	Chăn nuôi bò sữa và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp	87,32%	87,32%
7	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi	68,94%	68,94%
02 công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần					
1	Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu	Km194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	49,73%	49,73%
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thịt bò	35,16%	35,16%

- Công ty cũng công bố thêm các thông tin khác về biểu đồ biến động giá, số lượng cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán trong năm 2024, giá trị vốn hóa của Công ty tại 31/12/2024, cơ cấu Cổ đông và danh sách 20 Cổ đông lớn nhất của Vinamilk tại mục “Thông tin cổ phần và Cổ đông” tại trang 34 của báo cáo này.
- Vinamilk không có công ty mẹ. Tất cả danh sách các công ty con, công ty liên doanh và liên kết và các chi nhánh trực thuộc của Vinamilk được trình bày trong báo cáo tài chính hàng quý và được công bố công khai. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Tập đoàn có 9 công ty con, 9 công ty liên doanh/liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

(b) Công ty liên doanh, liên kết					
Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế		
			31/12/2024	31/12/2023	1/1/2024
04 công ty liên doanh, liên kết sở hữu trực tiếp					
1	Miraka Holdings Limited	108 Tuwharetoa, Taupo, New Zealand	Sản xuất sữa	13,55%	13,55%
2	Công ty Cổ phần APIS	Số 18A, VSIP II-A, Đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nguyên liệu thực phẩm	20,00%	20,00%
3	Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	Khu công nghiệp Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ dừa	24,96%	24,96%
4	Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines, Inc. (*)	Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9, Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Thành phố Taguig, Nước Cộng Hòa Philippines	Nhập khẩu và kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	50,00%	50,00%

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Hội Đồng Quản Trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc ngừng công ty liên doanh này.

05 công ty liên kết sở hữu gián tiếp khác thông qua công ty con là Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần.

(c) Các đơn vị trực thuộc

Các chi nhánh bán hàng:

1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội – Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Đà Nẵng – Tầng 7 Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Cần Thơ – Số 77-77B Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Các nhà máy sản xuất:

1	Nhà máy Sữa Thống Nhất – Số 12 Đặng Văn Bi, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
2	Nhà máy Sữa Trường Thọ – Số 32 Đặng Văn Bi, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
3	Nhà máy Sữa Dielac – Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Tỉnh Đồng Nai.
4	Nhà máy Sữa Cần Thơ – Khu Công nghiệp Trà Nóc, Thành phố Cần Thơ.
5	Nhà máy Sữa Sài Gòn – Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.
6	Nhà máy Sữa Nghệ An – Đường Sào Nam, Xã Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.
7	Nhà máy Sữa Bình Định – 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

8	Nhà máy Nước Giải khát Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
9	Nhà máy Sữa Tiên Sơn – Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
10	Nhà máy Sữa Đà Nẵng – Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
11	Nhà máy Sữa bột Việt Nam – 9 Đại lộ Tự Do, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
12	Nhà máy Sữa Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
13	Nhà máy Sữa Lam Sơn – Khu Công nghiệp Lễ Môn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Các kho vận:

1	Xí nghiệp Kho Vận Hồ Chí Minh – Số 32 Đặng Văn Bi, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
2	Xí nghiệp Kho Vận Hà Nội – Km 10 Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Quận Gia Lâm, Tp. Hà Nội.

Phòng khám:

1	Phòng khám đa khoa An Khang – 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
---	---

Trung tâm thu mua sữa tươi:

1	Trung tâm sữa tươi nguyên liệu Củ Chi – Lô B14-1, B14-2 Đường D4, Khu Công nghiệp Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.
---	--

C.2 Chất lượng của báo cáo thường niên

Công ty thực hiện và công bố báo cáo thường niên đến HOSE, UBCKNN và đăng tải trên website của Công ty không chậm hơn hai mươi (20) ngày kể từ ngày phát hành báo cáo tài chính đã kiểm hàng năm của Công ty. Công ty luôn cam kết thực hiện báo cáo thường niên có chất lượng tốt nhất và vượt trên tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Việt Nam và tiên phong trong việc thực hành các thông lệ quản trị tốt nhất trong khu vực như theo khuyến nghị của Thẻ điểm QTCT ASEAN. Thiết kế báo cáo và bố cục trình bày được xem xét cẩn trọng nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch và dễ hiểu cho tất cả Cổ đông, nhà đầu tư và bất kỳ ai quan tâm đến hoạt động kinh doanh của Vinamilk. Theo đó, báo cáo thường niên năm 2024 được trình bày như sau:

STT	Mục lục	Số trang	Nội dung chính
1	Kết quả kinh doanh nổi bật 2024	02	Điểm qua một số kết quả nổi bật trong năm 2024, bao gồm tài chính và phi tài chính.
2	Mục lục & viết tắt	04	Mục lục báo cáo thường niên và các từ viết tắt được sử dụng trong báo cáo.
3	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	08	Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2024 và đề ra kế hoạch, định hướng hoạt động cho năm 2025 và các năm tiếp theo.
4	Thông điệp của Tổng Giám đốc	10	
5	Phần thông tin chung		
	<i>i Lịch sử hình thành và phát triển</i>	16	<i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty từ ngày thành lập năm 1976 đến nay.</i>
	<i>ii Mô hình kinh doanh</i>	18	<i>Xác định các bên liên quan, các nguồn lực, tầm nhìn – xử mệnh – giá trị cốt lõi</i>

<i>iii Rủi ro kinh doanh</i>	24	<i>Nhận diện rủi ro và hành động ứng phó rủi ro của Công ty.</i>
<i>ix Chiến lược phát triển 2022-2026</i>	26	<i>Tóm tắt chiến lược kinh doanh 2022 - 2026 của Công ty.</i>
<i>v Tóm tắt thông tin tài chính</i>	28	<i>Tóm tắt thông tin tài chính 5 năm gần nhất cùng các chỉ tiêu tài chính quan trọng.</i>
<i>vi Cấu trúc doanh nghiệp</i>	30	<i>Thông tin về các đơn vị thành viên trong tập đoàn.</i>
<i>vii Thông tin cổ phần, Cổ đông</i>	32	<i>Các thông tin về biến động giá cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được giao dịch trong năm, danh sách top 20 Cổ đông lớn nhất của Vinamilk.</i>
<i>viii Sơ đồ tổ chức & cơ cấu quản lý</i>	36	<i>Giới thiệu về sơ đồ tổ chức nhân sự của Vinamilk</i>
<i>ix Nhân sự chủ chốt</i>	38	<i>Thông tin giới thiệu về thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, Kế toán trưởng và Giám đốc Kiểm toán nội bộ</i>

6	Tổng quan ngành sữa	58	Cung cấp thông tin tổng quan về ngành sữa Việt Nam
---	---------------------	----	--

7	Báo cáo của HĐQT và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT	60	Bao gồm 9 nội dung: i) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, ii) Báo cáo giám sát và đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, iii) Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên có liên quan, iv) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT, v) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT, vi) Hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT và các Ủy ban khác thuộc HĐQT, vii) Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT, viii) Tình hình triển khai các dự án đầu tư lớn và ix) Các kế hoạch trong tương lai.
---	---	----	--

8	Báo của UBKT và thành viên độc lập trong UBKT	71	Bao gồm 2 nội dung: i) Tổ chức bộ máy và hoạt động của UBKT và ii) Kết quả giám sát của UBKT, iii)
---	---	----	--

9	Báo cáo của Ban Điều Hành	75	Báo cáo kết quả thực hiện kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành ở các lĩnh vực khác nhau gồm: phát triển vùng nguyên liệu, chuỗi cung ứng, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, sản xuất, marketing, kinh doanh nội địa, kinh doanh quốc tế, tài chính, nhân sự - hành chính – đối ngoại, hoạt động của các đơn vị thành viên, chuyển đổi số, hoạt động xã hội và các giải thưởng trong năm.
---	---------------------------	----	--

			Phần này trình bày súc tích và đầy đủ thông tin tài chính và phi tài chính cho tất cả các mặt hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2024.
--	--	--	--

10	Quản trị Công ty		Toàn bộ thông tin về công tác QTCT và QLRR của Công ty trong năm 2024.
----	------------------	--	--

<i>i Báo cáo QTCT</i>	120		
<i>ii Báo cáo QTRR</i>	162		

11	Báo cáo Phát triển Bền Vững	168	Giới thiệu thông tin chính và đường dẫn để tải đầy đủ báo cáo phát triển bền vững.
----	-----------------------------	-----	--

12	Báo cáo tài chính đã kiểm toán	176	Cung cấp ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2024 và đường dẫn tải đầy đủ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.
----	--------------------------------	-----	--

13	Thông tin liên hệ	186	Cung cấp thông tin liên lạc của Công ty và các chi nhánh trực thuộc của Công ty.
----	-------------------	-----	--

C.2.4 Chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông

Nội dung này đã được trình bày tại mục A.1.1 Chính sách cổ tức cho Cổ đông.

C.2.5 Thông tin giới thiệu về nhân sự chủ chốt của Công ty

Công ty đã giới thiệu chi tiết tiểu sử bao gồm như họ tên đầy đủ, chức vụ hiện tại tại Vinamilk, độ tuổi, ngày bổ nhiệm đầu tiên đối với thành viên HĐQT, trình độ chuyên môn, quá trình công tác và chức vụ tại các tổ chức khác (nếu có) của tất cả thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, Người phụ trách QTCT, Kế toán trưởng và Giám đốc Kiểm toán nội bộ.

Vui lòng xem thông tin chi tiết tại phần giới thiệu nhân sự chủ chốt từ trang 38 đến trang 55 của báo cáo này.

C.2.6 Tuyên bố xác nhận chính sách quản trị doanh nghiệp

Có thực hiện. Vui lòng xem mục “Chính sách Quản trị Công ty” ở phần đầu của báo cáo Quản Trị Công Ty này.

C.3 Thù lao của thành viên HĐQT và thu nhập của Ban Điều hành

Thù lao cho HĐQT năm 2024 đã được ĐHCĐ thường niên của Công ty phê duyệt là 25 tỷ đồng, tính theo số lượng 11 thành viên. Thù lao HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế. Mức thù lao thực chi trả cho từng thành viên sẽ do Ủy ban Lương thưởng đề xuất cho HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng cá nhân và của Công ty trong năm, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh các lợi ích nêu dưới đây, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe & Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách Bảo hiểm chung của Công ty.

Căn cứ theo tổng thù lao đã được ĐHCĐ phê duyệt, HĐQT đã ban hành nghị quyết số 08 /NQ-CTS.HQĐT/2022 ngày 18/06/2022 để qui định chi tiết cơ cấu của thù lao HĐQT như sau:

Thù lao tháng (triệu đồng/người)	
a. Thù lao thành viên HĐQT	
• Thành viên điều hành	0
• Thành viên không điều hành	40
• Chủ tịch	90
b. Thù lao cho Ủy ban kiểm toán	
• Thành viên Ủy ban kiểm toán	65
• Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	100
c. Thù lao 3 Ủy ban khác	
• Thành viên Ủy ban	50
• Chủ tịch Ủy ban	70

Thủ lao của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2024 như sau:

STT	Họ & tên	Thù lao (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	3.360	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBNS
2	Bà Mai Kiều Liên (*)	1.954	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBCL, Tổng Giám đốc
3	Ông Alain Xavier Cany	2.501	Thành viên HĐQT
4	Ông Michael Chye Hin Fah	2.501	Thành viên HĐQT
5	Bà Đặng Thị Thu Hà	2.267	Thành viên HĐQT
6	Ông Đỗ Lê Hùng	2.267	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT
7	Ông Lê Thành Liêm (*)	861	Thành viên HĐQT, GĐĐH Tài chính
8	Ông Lee Meng Tat	2.267	Thành viên HĐQT
9	Bà Tiêu Yến Trinh	1.798	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBLT
10	Ông Hoàng Ngọc Thạch	2.501	Thành viên HĐQT

(*): TV HĐQT điều hành

Hiện nay, Công ty không có chính sách thưởng cho thành viên HĐQT không điều hành.

Đối với Ban Điều Hành, các GĐĐH là đội ngũ quan trọng của Công ty trong môi trường cạnh tranh cao về nguồn nhân lực, cùng với bản chất bảo mật của chính sách đãi ngộ và thu nhập của từng cá nhân, để hài hòa giữa các yếu tố và các bên liên quan, Công ty thực hiện công bố theo từng dải khung thu nhập thực nhận của từng cá nhân trong năm tài chính 2024 như bên dưới. Trong đó, thu nhập theo kết quả hoạt động kinh doanh là có bao gồm thưởng. Chính sách thưởng cho GĐĐH sẽ căn

STT	Họ và tên	Khung thu nhập	Lương	Thu nhập theo kết quả hoạt động kinh doanh	Phụ cấp	Các lợi ích khác
1	Bà Mai Kiều Liên	C	35%	65%	0%	0%
2	Bà Bùi Thị Hương	B	60%	37%	4%	0%
3	Ông Đoàn Quốc Khánh	B	68%	31%	1%	0%
4	Ông Nguyễn Quốc Khánh	B	65%	35%	0%	0%
5	Ông Lê Thành Liêm	B	60%	36%	4%	0%
6	Ông Lê Hoàng Minh	B	65%	34%	0%	0%
7	Ông Nguyễn Quang Trí	B	65%	34%	1%	0%

Khung thu nhập:

"A": tổng thu nhập trong khoảng 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng

"B": tổng thu nhập trong khoảng 4.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng

"C": tổng thu nhập trong khoảng 10.000.000.000 đồng đến 16.000.000.000 đồng

C.4 Công bố giao dịch với các bên liên quan (RPT)

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục A.8 Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BDH.

C.5 Giao dịch cổ phiếu Công ty của thành viên HĐQT và BDH

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục “A.7 Giao dịch cổ phiếu Vinamilk của Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ”.

C.6 Kiểm toán độc lập và báo cáo của kiểm toán độc lập.

HDQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.

- Khi thực hiện nhiệm vụ lựa chọn kiểm toán độc lập của Công ty, UBKT xem xét năng lực, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty, bao gồm các dịch vụ phi kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến tính

Cứ vào i) kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty và ii) mức độ hoàn thành các chỉ tiêu (KPIs) của từng cá nhân đã được xây dựng hàng năm. UBLT sẽ làm việc với Tổng Giám đốc để xem xét và đề xuất mức thưởng cụ thể cho từng cá nhân để trình cho HĐQT quyết định hàng năm.

Đối với phụ cấp: theo chính sách chung của Công ty. Bao gồm các khoản phụ cấp như phương tiện đi lại làm việc, xăng xe, cước điện thoại, tiền ăn giữa ca và bảo hiểm sức khỏe cho cá nhân và người thân.

độc lập của kiểm toán viên. Quy trình đấu thầu lựa chọn công ty kiểm toán đã được triển khai tại Công ty với tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch cao.

- ĐHDCD thường niên năm 2024 và HĐQT đã phê chuẩn chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024. Theo đánh giá của UBKT và đã có báo cáo cho HĐQT về chất lượng và tiến độ cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính quý và năm cho Công ty trong năm là đạt yêu cầu của Công ty.
- UBKT hợp định kỳ với đơn vị kiểm toán độc lập hàng quý trước khi công bố báo cáo tài chính quý. Trong các cuộc họp này, UBKT sẽ xem xét tất cả các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính. Với sự tuân thủ cao và sự giám sát chặt của UBKT, Công ty không có ghi nhận được các kiến nghị nào cần cải thiện của đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2024.

Phí kiểm toán và phí kiểm toán trong năm 2024 lần lượt là 1,63 tỷ đồng và 1,97 tỷ đồng. Phí phí kiểm toán chủ yếu là cung cấp dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên, dịch vụ hỗ trợ tuân thủ xác định giá trị giao dịch liên kết và dịch vụ thẩm định giá trị doanh nghiệp. Tất cả các dịch vụ tư vấn phí kiểm toán trong năm

đều được UBKT và KPMG soát xét cẩn trọng và xác nhận rằng không ảnh hưởng đến tính độc lập đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

C.7 Phương tiện truyền thông

Thông tin này đã được trình bày tại mục A.4 *Công tác chuyên trách về Quan hệ Nhà đầu tư* .

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBTT
1		
Báo cáo tài chính		
1.1	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên (06 tháng) đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập. - Và giải trình khi: - Lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước. - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, hoặc lãi kỳ trước nhưng lỗ kỳ này hoặc ngược lại. - Lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên. - Vấn bản giải trình trong trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính.	Trong thời hạn 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính
1.2	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập. - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Trong thời hạn 20 ngày sau khi kết thúc quý hoặc 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc quý
1.3	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Trong vòng 10 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính
2	Báo cáo thường niên: theo Phụ lục 04, Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong vòng 20 ngày sau khi CBTT báo cáo tài chính nhưng không quá 110 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

Công ty đã thực hiện CBTT đầy đủ và đúng thời hạn qui định về các báo cáo tài chính và báo cáo thường niên của Công ty trong năm 2024.

C.9 Trang web của Công ty

Website được duy trì bằng 02 ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh trong suốt quá trình hoạt động của Công ty nhằm cung cấp tất cả các thông tin cập nhật mới nhất về hoạt động sản xuất của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- C.9.1 Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm (riêng và hợp nhất);
- C.9.2 Tài liệu giới thiệu về Vinamilk;
- C.9.3 Báo cáo thường niên;
- C.9.4/C.9.5 Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
- C.9.6 Tài liệu về hệ thống Quản trị Công ty như Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về QTCT, Bộ Quy Tắc Ứng Xử, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế CBTT và Quy chế hoạt động của UBKT.

C.8 Công bố kịp thời các báo cáo tài chính và báo cáo thường niên

Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và tại Mục D của Quy chế CBTT của Vinamilk ban hành theo Nghị quyết số 13/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 20/10/2022 của HĐQT Vinamilk qui định về việc CBTT báo cáo tài chính và báo cáo thường niên như sau:

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBTT
1		
Báo cáo tài chính		
1.1	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên (06 tháng) đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập. - Và giải trình khi: - Lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước. - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, hoặc lãi kỳ trước nhưng lỗ kỳ này hoặc ngược lại. - Lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên. - Vấn bản giải trình trong trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính.	Trong thời hạn 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính
1.2	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập. - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Trong thời hạn 20 ngày sau khi kết thúc quý hoặc 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc quý
1.3	- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Trong vòng 10 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính
2	Báo cáo thường niên: theo Phụ lục 04, Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong vòng 20 ngày sau khi CBTT báo cáo tài chính nhưng không quá 110 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

C.10 Quan hệ Nhà đầu tư

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục A.4 *Công tác chuyên trách về Quan hệ Nhà đầu tư* .

D. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

D.1 Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT

D.1.1/D.1.2/D.1.3:

Tại Vinamilk, Hội Đồng Quản Trị luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, một cách có thiện ý, mẫn cán và cẩn trọng, và vì lợi ích của tất cả các Cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ

quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công Ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa tại Điều 22 của Điều lệ hoạt động của Công ty và tại Điều 8 của Quy chế Nội bộ về QTCT đã được ban hành và công bố trên website của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-CTS.HĐQT/2023 ngày 14/04/2023 qui định chi tiết thẩm quyền của HĐQT với TGD. Sau đây là trích một số vấn đề chính thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
- Quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cụ thể cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị dựa trên ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội Đồng Quản Trị đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Quyết định về cơ cấu tổ chức chung của Vinamilk, bao gồm các Khối, Phòng chức năng báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc và HĐQT;
- Quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của Chi Nhánh hoặc Văn Phòng Đại Diện;
- Quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty Con;
- Việc Vinamilk mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần; Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Vinamilk.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với (i) Tổng Giám đốc, (ii) Giám đốc Điều Hành, iii) Thư ký Công ty, iv) Người phụ trách QTCT, v) Giám đốc Kiểm toán Nội bộ; quyết định mức lương và lợi ích khác của những Người Quản Lý đó;
- Quyết định khoản đầu tư mua sắm, tạo lập tài sản cố định của Công ty có giá trị lớn hơn ba trăm (300) tỷ đồng và nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán/soát xét gần nhất của Công ty, và quyết định thanh lý, nhượng bán các tài sản cố định này.
- Quyết định các khoản vay ngắn hạn và dài hạn trong phạm vi hạn mức tín dụng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã được HĐQT phê duyệt và tổng dư nợ của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn lớn hơn ba mươi phần trăm (30%) Tổng Tài sản của Công ty như được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán/soát xét gần nhất của Công ty;
- Quyết định mỗi khoản đầu tư có giá trị lớn hơn ba trăm (300) tỷ đồng của Công Ty Con ra bên ngoài bao gồm: đầu tư mua sắm, tạo lập tài sản cố định; đầu tư góp thêm vốn và/hoặc mua thêm cổ phần/phần vốn góp tại các công ty con, công ty liên kết hiện hữu hoặc thành lập mới các đơn vị này của Công Ty Con; quyết định việc thoái vốn, giải thể, chia tách và sáp nhập của các khoản đầu tư này.

- Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan:
 - Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán/soát xét gần nhất:
 - Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và Người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Giám Đốc Điều Hành và Người có liên quan của họ; hoặc
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều Hành làm chủ, có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và Giám đốc Điều Hành làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - Hợp đồng/giao dịch vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán/soát xét gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.

D.1.4/D.1.5/D.1.6: Tầm nhìn, Sứ mệnh và Chiến lược kinh doanh của Công ty

Thông lệ tại Vinamilk là HĐQT soát xét, phê duyệt Tầm nhìn và Sứ mệnh của Công ty theo từng nhiệm kỳ của HĐQT. HĐQT nhiệm kỳ hiện tại (2022 – 2026) đã phê duyệt và công bố Tầm nhìn và Sứ mệnh của Công ty trên website tại <https://www.vinamilk.com.vn/vi/ve-cong-ty>

Về chiến lược kinh doanh thì Công ty thực hiện theo Điều 17.3 của Quy chế Nội bộ về QTCT qui định vai trò và trách nhiệm của UBCL trong việc lập, triển khai và thực thi chiến lược phát triển của Công ty. Định kỳ hàng quý, HĐQT họp để trao đổi và quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược của Công ty một cách kịp thời và hiệu quả nhất. HĐQT luôn xem xét về chiến lược ngắn hạn (hàng năm) và dài hạn (05 năm theo nhiệm kỳ của HĐQT). Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh cũng được HĐQT báo cáo và trình cho ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Chiến lược kinh doanh của Vinamilk đã được trình bày từ trang 26 đến trang 27. Theo đó, kết quả thực hiện chiến lược này đến năm 2024 được tóm tắt như bên dưới. Quý Cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2024 để có thêm thông tin chi tiết.

Chiến lược kinh doanh 2022 – 2026	Kết quả thực hiện đến 2024
Phát triển sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng - Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên cấu trúc thương hiệu cho dài hạn; - Rà soát chất lượng sản phẩm và tối ưu quy trình tung sản phẩm mới; - Cải thiện cơ cấu giá, quy cách bao bì theo từng kênh và từng vùng miền nhằm tối ưu hóa cấu trúc sản phẩm dựa trên nhu cầu của thị trường và khả năng tăng trưởng trong tương lai; - Xây dựng danh mục sản phẩm mới chuẩn bị cho việc mở rộng danh mục trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.	Cơ bản đã hoàn thành chiến lược tái định vị thương hiệu với kết quả tích cực, bao gồm việc rà soát chất lượng sản phẩm, rút ngắn thời gian tung sản phẩm mới, thay đổi bao bì sản phẩm. Các nội dung còn lại vẫn đang trong quá trình thực hiện.
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp bền vững - Tái cơ cấu tổ chức mô hình kinh doanh, trong đó tập trung điều chỉnh yêu cầu chức năng, năng lực và đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ bán hàng; - Tái cơ cấu tổ chức phân phối, trong đó tập trung điều chỉnh vai trò và hoạt động của nhà phân phối trong chuỗi cung ứng của Vinamilk; - Xây dựng nền tảng năng lực làm chủ công nghệ, chuẩn bị cho các dự án tối ưu hóa hoạt động kinh doanh bằng tự động hóa và phân tích dữ liệu; bắt đầu với hoạt động bán hàng & tiếp thị kỹ thuật số.	Cơ bản đã hoàn thành các nội dung về định hướng mô hình kinh doanh, tái cấu trúc tổ chức phân phối và chuyển đổi số cho khối kinh doanh. Nội dung đánh giá năng lực và hiệu quả hoạt động của đội ngũ bán hàng thì đã và đang làm vì đây là nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên và liên tục.
Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới - Tối ưu hóa năng lực vận hành và mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng; - Xây dựng hợp tác chiến lược với đối tác tiềm năng cho các cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm; - Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới; - Đẩy mạnh công tác hỗ trợ khách hàng để cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm của Vinamilk; - Khai thác các cơ hội tại các thị trường tiềm năng thông qua các hoạt động đầu tư liên doanh, M&A; - Tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại những thị trường đã có sự hiện diện như Mỹ, Campuchia, Philippines.	Công ty đã và đang khởi tạo cơ hội kinh doanh mới với kết quả tích cực ở cả thị trường trong nước và nước ngoài. Các chương trình xúc tiến thương mại được đẩy mạnh trong các năm qua. Kết quả thực hiện có sự kết hợp tổng thể các chiến lược khác như đã trình bày ở trên đã giúp Công ty đạt được những kết quả ấn tượng như trong năm 2024 đã mở rộng xuất khẩu thêm sang 3 quốc gia mới ở khu vực Tây Á, Châu Phi và Châu Đại Dương. Doanh thu xuất khẩu tăng 2024 tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ và còn tiềm năng duy trì tăng trưởng tốt trong các năm tới.

Trở thành đích đến của nhân tài	
Xây dựng giá trị thương hiệu và chuẩn bị nền tảng tái cơ cấu tổ chức, trong đó có đánh giá lại yêu cầu năng lực của các vị trí quản lý, xây dựng cơ chế lập kế hoạch kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động.	Công ty đã và đang thực hiện tốt chiến lược này với kết quả: i) Vượt qua hơn 5.720 Doanh nghiệp, Vinamilk dẫn đầu Top Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm – Employer of Choice 2024, ii) Thu hút nhân tài bằng câu chuyện và giá trị thật, iii) Giữ nhân tài bằng những cải tiến trong chính sách đối với người lao động. Cụ thể là đề tâm cải tiến chế độ lương thưởng, phúc lợi và chính sách đãi ngộ toàn diện dành cho nhân viên, tiếp tục đẩy mạnh văn hóa học tập - phát triển đội ngũ nhân tài, quy trình hội nhập nhân viên mới được cải thiện tốt hơn và lan tỏa văn hóa và tinh thần “Người Vinamilk, Chất Vinamilk” (Xem chi tiết báo cáo của Ban Điều hành tại trang 75 - 117).



D.2 Cơ cấu HĐQT Bộ Quy Tắc Ứng Xử D.2.1 Ban hành và công bố Bộ Quy Tắc Ứng Xử Công ty ban hành <u>Bộ Quy tắc Ứng xử</u> vào tháng 01/2010 và đã công bố tài liệu trên website của Công ty ở mục “<u>Hệ thống Quản trị</u>”.	- Cơ chế hoàn thiện do Phòng KSNB QLRR chịu trách nhiệm: - Giám sát và hoàn thiện Bộ Quy Tắc Ứng Xử này bao gồm ghi nhận ý kiến đóng góp, xem xét để bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ các nội dung. - Trong công việc xác lập và thực hiện kênh thu thập thông tin khác nhằm đảm bảo Bộ Quy Tắc Ứng Xử luôn phù hợp, thỏa đáng và hiệu quả đối với Công ty trong từng thời kỳ. - Công bố việc điều chỉnh: Bất kỳ các thay đổi nào của Bộ Quy Tắc Ứng Xử cũng sẽ được thông báo đến các bộ phận nhân sự để phổ biến đến tất cả nhân viên. - Cơ chế khuyến khích, khen thưởng: - VINAMILK hoan nghênh tất cả nhân viên bày tỏ mối quan tâm, ý kiến hoặc quan điểm về Bộ Quy Tắc Ứng Xử cũng như các tài liệu liên quan. - VINAMILK sẽ có sự khen thưởng thích đáng cho những nhân viên có sự đóng góp hữu hiệu hoặc tích cực trong việc đóng góp.
--	---

Trong năm, Công ty không ghi nhận được các vi phạm được thông báo.

D.2.2 Phạm vi và đối tượng áp dụng <u>Bộ Quy tắc Ứng xử</u> được áp dụng trên phạm vi toàn Công ty bao gồm Văn phòng trụ sở chính, văn phòng đại diện và tất cả các chi nhánh: các chi nhánh bán hàng, nhà máy, xí nghiệp kho vận, phòng khám và cả các công ty con. Tất cả nhân viên của VINAMILK ở tất cả các vị trí điều hành, quản lý, nhân viên đều có trách nhiệm và nghĩa vụ tuân thủ <u>Bộ Quy tắc Ứng xử</u>.	Cơ cấu và thành phần HĐQT Vinamilk đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động rất hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ Cổ đông của Công ty.
---	---

D.2.3 Quy trình thực hiện và giám sát tính tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử - Phòng KSNB & QLRR chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ Bộ Quy Tắc Ứng Xử trong toàn Tập đoàn, đồng thời là nơi tiếp nhận các phản hồi và thông báo vi phạm cũng như thực hiện các nhiệm vụ khác như: - Thực hiện việc điều tra toàn diện các vi phạm đối với các sự vi phạm nghiêm trọng và bảo mật công việc này. Công việc này được thực hiện theo một chuẩn mực nghề nghiệp thiết lập được chấp nhận chung hoặc được cấp có thẩm quyền phê chuẩn. - Trước khi có kết luận cuối cùng, các nhân sự liên quan trường hợp bị điều tra sẽ được thông tin với mức độ phù hợp. - Chịu trách nhiệm xác lập Quy trình tố cáo, khiếu nại để hỗ trợ công việc này. - Định kỳ báo cáo kết quả các cuộc điều tra và các quyết định quan trọng đến Tổng Giám đốc và UBKT - Thông tin liên hệ của Phòng KSNB & QLRR: - Số điện thoại 24/24h : 0902774434 - Email : compliance@vinamilk.com.vn	HDQT nhiệm kỳ 2022 – 2026 đã được ĐHĐCĐ bầu chọn vào ngày 26/04/2022 gồm 10 thành viên như bên dưới và không có sự thay đổi về thành viên HĐQT trong năm 2023 và 2024. HĐQT hiện tại gồm các thành viên sau đây:
--	---

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch, thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2022</i>	0,00%
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 11/2003</i>	0,31%
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 03/2018</i>	0,00%
4	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>	0,00%
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>	0,00%
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>	0,00%
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2017</i>	0,02%
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 09/2016</i>	0,00%
9	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2021</i>	0,00%
10	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập <i>Bổ nhiệm lần đầu: tháng 04/2022</i>	0,00%

Theo Điều lệ thì cơ cấu HĐQT của Vinamilk có 11 thành viên. Hiện nay Vinamilk đã có 10 thành viên HĐQT và đang khuyết 01 thành viên. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng viên với các tiêu chí phù hợp theo chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.

D.2.4: Số lượng thành viên độc lập HĐQT

HĐQT của Vinamilk có 03 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có: Ông Nguyễn Hạnh Phúc, Bà Tiêu Yến Trinh và Ông Đỗ Lê Hùng. Thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị tại Vinamilk.

Công ty chưa có kế hoạch tăng số lượng thành viên độc lập HĐQT lên mức ít nhất 50% số lượng thành viên HĐQT theo thông lệ tốt từ Thẻ điểm QTCT ASEAN.

D.2.5: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT
Điều 9.2.b.ii) của Quy chế Nội bộ về QTCT của Công ty: Tính độc lập của thành viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập chỉ được đáp ứng khi thành viên Hội Đồng Quản Trị đó đáp được các yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội Đồng Quản Trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 2 nhiệm kỳ; được hưởng theo quy định;

Điều 9.2.b.iii) của Quy chế Nội bộ về QTCT của Công ty: Ngoài các việc đáp ứng các yêu cầu tại mục (ii) nêu trên, tính độc lập của thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập còn được xem xét khi đáp ứng được các yêu cầu sau một cách tốt nhất:

- Không phải là thành viên gia đình trực hệ của một cá nhân đang là, hoặc trong năm (05) năm gần nhất đã là, một Người Quản Lý Của Công ty, hoặc của người có liên quan;
- Không phải là cán bộ điều hành của một công ty khác mà một Người Quản Lý Của Công ty là thành viên Hội Đồng Quản Trị của công ty đó;
- Không có mối liên hệ liên kết với một tổ chức phi lợi nhuận nhận những khoản tiền đóng góp lớn từ Công ty hoặc từ Người có liên quan.

Tất cả 03 thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk là Ông Nguyễn Hạnh Phúc, Bà Tiêu Yến Trinh và Ông Đỗ Lê Hùng đều đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập trên.

D.2.6: Điều 21.3.b) của Điều lệ Công ty: Thành viên Hội Đồng Quản Trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị tại tối đa năm (05) công ty khác.

Theo thông tin từ phần “Giới thiệu HĐQT”, tất cả thành viên HĐQT tại Vinamilk không có đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT tại Vinamilk	Thành viên HĐQT tại các công ty cổ phần khác (Không bao gồm loại hình công ty không phải là cổ phần)
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc <i>Thành viên độc lập</i>	Không có
2	Ông Đỗ Lê Hùng <i>Thành viên độc lập</i>	- Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia - Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
3	Bà Tiêu Yến Trinh <i>Thành viên độc lập</i>	Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
4	Bà Mai Kiều Liên <i>Thành viên điều hành</i>	- Driftwood Dairy Holding Corporation - Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co, Ltd. - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Công ty Cổ phần - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Tất cả 4 công ty này đều là công ty con của Vinamilk)
5	Ông Lê Thành Liêm <i>Thành viên điều hành</i>	- Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Công ty con của Vinamilk)
6	Ông Alain Xavier Cany <i>Thành viên không điều hành</i>	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
7	Bà Đặng Thị Thu Hà <i>Thành viên không điều hành</i>	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
8	Ông Michael Chye Hin Fah <i>Thành viên không điều hành</i>	- F&N Dairy Investments Pte. Ltd. - F&NBev Manufacturing Pte. Ltd. - Công ty Cổ phần Đầu tư F&B Alliance Việt Nam - Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
9	Ông Lee Meng Tat <i>Thành viên không điều hành</i>	Delfi Limited
10	Ông Hoàng Ngọc Thạch <i>Thành viên không điều hành</i>	Không có

D.2.7: Thành viên HĐQT điều hành đồng thời là thành viên HĐQT tại các công ty khác ngoài tập đoàn

HĐQT Vinamilk có hai (02) thành viên điều hành là Bà Mai Kiều Liên (Tổng Giám đốc VNM) và Ông Lê Thành Liêm (Giám đốc Điều hành Tài chính). Như đã trình bày tại mục E.2.6 ở trên thì cả hai thành viên này đều không có tham gia làm thành viên HĐQT tại bất kỳ công ty niêm yết nào ngoài tập đoàn Vinamilk.

Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT

Tại Vinamilk, HĐQT đã thành lập 04 ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT như sau:

- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Lương thưởng
- Ủy ban Kiểm toán, và
- Ủy ban Chiến lược

Việc thành lập các ủy ban này để hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể và thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. HĐQT cũng đã xác lập các giới hạn cho phép và phê

duyet tài chính cho chi tiêu hoạt động và chi tiêu đầu tư, mua sắm hàng hoá và dịch vụ, và nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đã phân cấp rõ ràng cho các ủy ban HĐQT liên quan xem xét và phê duyệt các giao dịch nằm trong những giới hạn nói trên. Ngoài những vấn đề đặc biệt đòi hỏi sự chấp thuận của HĐQT, HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xem xét và phê duyệt ngân sách hàng năm, các kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và các giao dịch quan trọng, như các hoạt động mua bán sát nhập, thoái vốn, các đề xuất tài trợ và đầu tư, và cũng có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các giao dịch vượt quá ngưỡng giới hạn nhất định.

Để giải quyết và quản lý các xung đột lợi ích có thể xảy ra liên quan đến lợi ích của các thành viên HĐQT và Công ty, các thành viên HĐQT không phải bỏ phiếu cho bất kỳ vấn đề nào mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

Nhiệm kỳ của bốn (04) Ủy ban đều là năm (05) năm và trùng với nhiệm kỳ của HĐQT hiện hành 2022-2026.

D.2.8→D.2.12: Ủy ban Nhân sự

- HĐQT thành lập Ủy ban Nhân sự (“UBNS”) gồm 04 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch UBNS Thành viên độc lập
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành
3	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành
4	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành

- Không có sự thay đổi về nhân sự của UBLT trong năm 2024.
 - Hoạt động của UBNS phải tuân thủ qui định của pháp luật, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk. Trong đó, trích một số vai trò và nhiệm vụ quan trọng của UBNS như sau:
 - Đưa ra khuyến nghị để Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn về việc lựa chọn nhân sự đảm nhiệm các vị trí Chủ tịch Ủy Ban, thành viên Ủy Ban;
 - Soạn lập chương trình giới thiệu chi tiết cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị mới và soạn lập chương trình đào tạo cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị hiện hữu;
 - Soạn lập các tiêu chí đánh giá kết quả công việc của Hội đồng quản trị, các Ủy Ban thuộc Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - Thực hiện đánh giá kết quả công việc hàng năm và báo cáo kết quả cho Hội Đồng Quản Trị;
- Soát xét các chương trình hoạch định nhân sự kế thừa và quản trị nhân tài và các đối tượng của các chương trình này;
 - Tìm kiếm các cá nhân có đủ năng lực đảm nhiệm vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị và đề cử cho Hội Đồng Quản Trị các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí mới và/ hoặc các vị trí chưa có nhân sự phụ trách;
 - Phụ trách các công tác liên quan đến việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, từ nhiệm,... của thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - Đề xuất để Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn các tiêu chuẩn bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và đề xuất để Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn về việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và các quản lý cấp cao;
 - Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị;

- Hoạt động chính của UBNS trong năm 2024, bao gồm cuộc họp UBNS và các nội dung chính như sau:

STT	Thành viên Ủy ban	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	4/4	100%
2	Bà Mai Kiều Liên	4/4	100%
3	Bà Đặng Thị Thu Hà	4/4	100%
4	Ông Lee Meng Tat	4/4	100%

- Phối hợp với Ban Điều hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CTS.HĐQT/2023 về xây dựng nguồn nhân lực và kế hoạch kế nhiệm đối với các vị trí chủ chốt thuộc quyền quản lý của HĐQT, và hoàn thiện văn bản hướng dẫn đánh giá tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với Ban Điều hành, Tổng Giám đốc và các vị trí chủ chốt của Công ty.
 - Đã xem xét và cho ý kiến lần một (01) về danh sách ứng viên theo chương trình nhân sự kế thừa.
 - Đã xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và đã trình HĐQT phê chuẩn việc bổ nhiệm chính thức Ông Đoàn Quốc Khánh vào vị trí Giám đốc Điều hành Khối Phát triển Vùng Nguyên liệu (cắt bỏ từ “Quyền”).
- Đã xem xét và trình HĐQT bổ nhiệm thêm một (01) Thư ký Công ty.
 - Xem xét và đề xuất cho HĐQT bổ nhiệm người đại diện vốn của Vinamilk Vinamilk tại các công ty con, công ty liên kết.
 - Xem xét và đề xuất cho HĐQT quyết định việc đề cử nhân sự Vinamilk tham gia HĐQT tại các công ty con.
 - Đang phối hợp với Ban Điều hành để tìm kiếm, đánh giá ứng viên để bổ nhiệm cho các vị trí GĐĐH còn khuyết.
 - Đang phối hợp với Ban Điều hành để lựa chọn danh sách ứng viên theo chương trình nhân sự kế thừa.

D.2.13→D.2.17: Ủy ban Lương thưởng

- HĐQT thành lập Ủy ban Lương thưởng (“UBLT”) gồm 04 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Tiêu Yến Trinh	Chủ tịch UBLT Thành viên độc lập
2	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành
3	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Thành viên độc lập
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành

- Không có sự thay đổi về nhân sự của UBLT trong năm 2024.
 - Hoạt động của UBLT phải tuân thủ qui định của pháp luật, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk. Trong đó, trích một số vai trò và nhiệm vụ quan trọng của UBLT như sau:
 - Xác định và quản lý chế độ thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và nhân sự chủ chốt khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT;
 - Xác lập và đề xuất các chế độ đãi ngộ cho Cán bộ Quản lý cấp cao khác;
 - Quản trị các kế hoạch khen thưởng liên quan đến cổ phiếu;
- Đề xuất cho Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn các kế hoạch khen thưởng ngắn và dài hạn;
 - Giám sát kết quả của các chương trình Hoạch định nhân sự kế thừa và Quản trị nhân tài trong mối tương quan với các khoản thưởng/khích lệ;

- Hoạt động chính của UBLT trong năm 2024, bao gồm cuộc họp UBLT và các nội dung chính như sau:

STT	Thành viên Ủy ban	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Tiêu Yến Trinh	4/4	100%
2	Ông Michael Chye Hin Fah	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	4/4	100%
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	4/4	100%
	▪ Đã xem xét và trình HĐQT phê duyệt thủ lao còn lại của năm 2023 của từng thành viên HĐQT. ▪ Đã xem xét và trình thường cho Ban Điều hành dựa vào kết quả kinh doanh năm 2023. ▪ Đã xem xét và trình HĐQT duyệt điều chỉnh chính sách chung về lương thưởng cho Ban Điều hành và cấp quản lý. ▪ Đã xem xét và trình HĐQT tăng thù lao cho Thư ký Công ty.		

D.2.18→D.2.24: Ủy ban Kiểm toán

- HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban trong Quy chế hoạt động của UBKT. UBKT bao gồm bốn (04) thành viên HĐQT và không có sự thay đổi so với kỳ báo cáo năm trước. Cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Lê Hùng	Chủ tịch UBKT Thành viên độc lập
2	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành
3	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành
4	Ông Alain Cany	Thành viên không điều hành

- UBKT do thành viên độc lập làm Chủ tịch. Ba (03) thành viên còn lại là không điều hành. Tỷ lệ thành viên độc lập là 1/4, chưa theo thông lệ tốt của Thê điểm QTCT ASEAN (≥ 50%).
 - Hoạt động của UBLT phải tuân thủ qui định của pháp luật, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk và Quy chế Hoạt động của UBKT đã được ban hành và công bố trên website Công ty.
 - UBKT có ba (03) thành viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm công tác kế toán tài chính gồm i) Ông Đỗ Lê Hùng (Cử nhân Tài chính - Kế toán, 17 năm kinh nghiệm làm việc tại vụ kế toán của Kho bạc Nhà nước và 8 năm kinh nghiệm làm Giám đốc Kiểm toán và Kiểm soát Nội
- bộ tại công ty Big C Việt Nam), ii) Ông Michael Chye Hin Fah (Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và kinh nghiệm hơn 22 năm làm việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính, đầu tư,... tại tập đoàn Thaibev và các công ty khác ở Châu Á và iii) Ông Hoàng Ngọc Thạch (cử nhân kế toán và kinh nghiệm làm việc liên quan đến đến kế toán, tài chính và đầu tư tại Công ty Điện lực 1 và SCIC).

 - Ủy ban Kiểm toán họp ít nhất bốn (04) lần trong một năm. Biên bản họp được Thư ký Công ty lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán ký tên vào biên bản cuộc họp căn cứ diễn biến và nội dung chính của cuộc họp. Năm 2024 thì UBKT đã họp đủ 04 cuộc họp như bên dưới:

STT	Thành viên Ủy ban	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Lê Hùng	4/4	100%	
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	4/4	100%	
3	Ông Alain Xavier Cany	4/4	100%	
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	3/4	75%	Bận lịch công tác khác

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBKT đối với kiểm toán độc lập:
 - Giám sát năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập;
 - Xem xét, phê duyệt đề xuất của Ban điều hành trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập trước khi báo cáo Hội Đồng Quản Trị để trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn;
 - Xem xét, đánh giá hàng năm về hiệu quả và sự độc lập, khách quan đối với đơn vị Kiểm toán độc lập để kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị trong việc tiếp tục hay chấm dứt sử dụng dịch vụ của đơn vị Kiểm toán độc lập;
- HĐQT ủy quyền cho Ủy ban Kiểm toán quyết định các dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán. Đối với phí kiểm toán không vượt quá năm phần trăm (05%) so với năm trước, nếu vượt quá năm phần trăm (05%) thì sẽ do HĐQT phê duyệt.
 - HĐQT ủy quyền cho Ủy ban Kiểm toán quyết định các điều khoản liên quan trong hợp đồng dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán (nếu có).
 - Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của UBKT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 tại trang 71 của báo cáo này.*

Ủy ban Chiến lược

- HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược (“UBCL”) gồm năm (05) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch UBCL Thành viên điều hành
2	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành
3	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên điều hành
4	Ông Alain Cany	Thành viên không điều hành
5	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành

- Không có sự thay đổi về nhân sự của UBCL trong năm 2024.
 - Hoạt động của UBCL phải tuân thủ qui định của pháp luật, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk. Theo đó, UBCL chịu trách nhiệm chính trong việc soạn thảo và đề xuất chiến lược kinh doanh của Công ty lên HĐQT: bao gồm (1) phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn; (2) giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược; (3) phụ trách định hướng về
- phát triển bền vững và có trách nhiệm; (4) phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp; và (5) phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên liên quan.

 - Hoạt động của UBCL trong năm:
 - Xem xét, đánh giá và cho ý kiến về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý và năm của Công ty;
 - Đánh giá kết quả thực hiện đến 2024 so với chiến lược kinh doanh 2022 – 2026;

D.3 Hoạt động của HĐQT

D.3.1/ D.3.2/ D.3.3/ D.3.4 Cuộc họp của HĐQT

- Điều 11 của Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk qui định: HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường để thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Thông lệ của Vinamilk là HĐQT không có giới hạn về số lượng cuộc họp HĐQT bất thường hoặc theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ của HĐQT một cách đầy đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mỗi lần thực hiện lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản được xem là một (01) cuộc họp của HĐQT.
- Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.
- Chủ tịch HĐQT triệu tập họp các cuộc họp HĐQT bất thường trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị trong trường hợp sau:
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Giám Đốc Điều Hành của Công ty;
 - Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;
 - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - Theo yêu cầu của Kiểm toán Độc lập để thảo luận về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đều được khuyến khích đề

xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thấy cần thiết cho Công ty và không có giới hạn về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận.

- Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm. Trong trường hợp có

thành viên nào không tham dự họp được thì phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu lý do cụ thể. Biên bản họp đều được gửi tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. Thông tin về cuộc họp HĐQT trong năm 2024 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch	16/16	100%
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	16/16	100%
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	16/16	100%
4.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên	16/16	100%
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên	16/16	100%
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	16/16	100%
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên	16/16	100%
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên	16/16	100%
9	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	16/16	100%
10	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên	16/16	100%

D.3.5: Cuộc họp của HĐQT không bao gồm thành viên điều hành trong năm

HĐQT chưa tổ chức cuộc họp mà không có sự tham gia của thành viên điều hành ít nhất một (01) lần trong năm. Tuy nhiên, trong các cuộc họp HĐQT trong năm có những vấn đề thảo luận và/ hoặc biểu quyết có liên quan đến xung đột lợi ích của thành viên điều hành thì các thành viên đó không tham gia. Cụ thể là vấn đề lương, thưởng và các phúc lợi của Ban điều hành thì cả hai (02) thành viên điều hành là Bà Mai Kiều Liên và Ông Lê Thành Liêm không tham gia. Nội dung liên quan đến đánh giá và bổ nhiệm nhân sự có liên quan đến Tổng Giám đốc thì Bà Mai Kiều Liên không tham gia.

Từ năm 2025 trở đi, các thành viên độc lập và không điều hành tổ chức họp riêng ít nhất một (01) lần/năm. Cuộc họp này sẽ không có sự tham gia của các thành viên HĐQT điều hành.

D.3.6: Tài liệu họp HĐQT và quyền được cung cấp thông tin
Điều 24.6 của Điều lệ hoạt động của Công ty qui định: Thông báo mời họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tùy thuộc vào từng thời điểm, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại

Công ty. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông lệ tại Vinamilk thì HĐQT thường chốt lịch họp HĐQT ít nhất trước ba mươi (30) ngày để các thành viên chủ động sắp xếp lịch công tác. Còn tài liệu họp thì sẽ được gửi cho HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp.

- Điều 4 của Quy chế hoạt động của HĐQT qui định:
- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
 - Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định.

HĐQT có quyền mời Giám đốc Điều hành hoặc Giám đốc phòng chức năng tham gia cuộc họp HĐQT để trình bày cho HĐQT các vấn đề mà HĐQT quan tâm. Trong năm 2024, Giám đốc Điều hành Marketing, Giám đốc Điều hành Phát triển Vùng nguyên liệu và Giám đốc Hoạch định Chiến lược được HĐQT mời tham gia họp để trình bày thêm cho HĐQT về chiến lược marketing, chiến lược phát triển vùng nguyên liệu, tái định vị thương hiệu và chiến lược chuyển đổi số của Công ty.

D.3.7/ D.3.8: Thư ký Công ty và Người phụ trách QTCT
HĐQT quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thù lao đối với (i) Thư ký Công ty và (ii) Người phụ trách quản trị của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký thì được thực hiện theo Khoản 5, Điều 156 của Luật Doanh nghiệp hiện hành. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách QTCT được qui định tại Khoản 3, Điều 281 của Nghị định 155/2020/ND0-CP ngày 31/12/2020.

Ban Thư ký gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Vinamilk
1	Ông Lê Đức Anh	Trưởng ban Hợp tác đầu tư (từ ngày 01/05/2024)
2	Ông Trần Chí Sơn	Trưởng Bộ phận Tài chính
3	Bà Lê Quang Thanh Trúc	Giám đốc Quản lý hoạt động các đơn vị thành viên
4	Ông Đồng Quang Trung	Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR)

Trong đó, Ông Trần Chí Sơn cũng được HĐQT bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 01/08/2022.

Thư ký Công ty đều có trình độ tiếng Anh lưu loát, kiến thức và kinh nghiệm tốt trong lĩnh vực Kế toán – Tài chính – Đầu tư – Quản trị Công ty. Vui lòng xem thông tin giới thiệu của Ban Thư ký trong báo cáo này từ trang 54 đến trang 55 của báo cáo này

Tuy nhiên, tại Vinamilk, Ban Thư ký không chỉ thực hiện công việc theo qui định của pháp luật hiện hành mà còn tham khảo chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo thông lệ quản trị tiên tiến hiện nay như tài liệu Thư ký Công ty do Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”) ban hành năm 2016 và Thẻ điểm QTCT ASEAN để hỗ trợ đặc lực cho HĐQT trong việc xây dựng hệ thống QTCT tại Vinamilk một cách tốt nhất có thể và vượt trên tuân thủ.

Thư ký Công ty của Vinamilk luôn tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo, tập huấn của VIOD, HOSE và UBCKNN để luôn cập nhật thông tin mới nhất về luật và thông lệ quản trị tốt.

D.3.9 → D.3.11: Bầu cử và tái bầu cử thành viên HĐQT
Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo qui định tại Điều 8, 9 và 10 của Quy chế hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021 thông qua và HĐQT ký ban hành và công bố trên website của Công ty. Theo đó, các tiêu chí, điều kiện về việc bầu thành viên HĐQT được công khai và minh bạch.

- Điều 5 của Quy chế hoạt động của HĐQT qui định:
- Hội Đồng Quản Trị có mười một (11) thành viên. Trong đó, Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty là thành

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 22/07/2022 về việc bổ nhiệm Ban Thư ký Công ty gồm 03 người và Nghị quyết số 07/NQ-CTS.HĐQT/2024 ngày 25/04/2024 của HĐQT bổ nhiệm bổ sung thêm một (01) Thư ký Công ty là Ông Lê Đức Anh. Ban Thư ký là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT. Một trong những vai trò của Ban Thư ký là đầu mối kết nối thông tin giữa Ban Điều hành, Cổ đông, Nhà đầu tư với HĐQT.

- viên không điều hành và có tối thiểu ba (03) thành viên là thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập.
- Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm, trong đó nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị phải tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Một thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
- Trường hợp có thành viên Hội Đồng Quản Trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị bị bãi nhiệm/miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên mới này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội Đồng Quản Trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6 của Quy chế hoạt động của HĐQT qui định về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT:

- Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong Quản trị Kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị tại tối đa năm (05) công ty khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Trong năm 2024, HĐQT Vinamilk không có thay đổi về nhân sự nên không có việc bầu cử hay miễn nhiệm thành viên HĐQT.

D.3.12→D.3.13: Công bố thủ lao thành viên HĐQT và Ban Điều hành

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục C.3 Thủ lao của thành viên HĐQT và thu nhập của Ban Điều hành.

Chính sách thưởng cho Ban Điều hành và nhân sự chủ chốt hiện nay chỉ thực hiện theo mục tiêu và kết quả công việc hàng năm, chưa thực hiện chính sách thưởng theo mục tiêu và kết quả công việc dài hạn. Công ty sẽ xem xét và có lộ trình thực hiện trong thời gian tới phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

D.3.14→D.3.16: Kiểm toán nội bộ (“KTNB”)

HĐQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty thông qua Phòng KTNB.

- Trong đó, Ủy ban Kiểm toán giám sát chức năng KTNB về chuyên môn, đảm bảo rằng KTNB có đủ vị thế, quyền hạn, nguồn lực, đảm bảo tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp của KTNB. Kế hoạch KTNB trong năm sẽ do UBKT phê duyệt.
- Công ty thành lập Phòng KTNB làm đơn vị độc lập để hỗ trợ HĐQT thông qua UBKT bằng cách đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị.
- Việc bổ nhiệm Giám đốc KTNB sẽ do UBKT phối hợp với UBNS xem xét và đề xuất cho HĐQT phê duyệt.
- Lương, thưởng và các lợi ích khác của Giám đốc KTNB sẽ do UBLT và UBKT phối hợp xem xét và đề xuất cho HĐQT phê duyệt.
- Phòng KTNB gồm có 12 người, bao gồm Giám đốc KTNB chuyên trách là Bà Tạ Hạnh Liên. Vui lòng xem thông tin giới thiệu về Bà Tạ Hạnh Liên tại trang 53 của báo cáo này.

Kết quả hoạt động của Phòng KTNB được UBKT trình bày trong báo cáo hoạt động của UBKT năm 2024 tại trang 74 của báo cáo này.

D.3.17→D.3.20: Quản lý rủi ro

HĐQT đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản lý rủi ro một cách hiệu quả. HĐQT chịu trách nhiệm tối hậu đối với chính sách quản lý rủi ro của Công ty và giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán, Phòng Kiểm toán Nội bộ (như đã trình bày ở trên) và Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh cho Công ty.

HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phải được Ban Điều hành và HĐQT xem xét tới yếu tố rủi ro có liên quan.

HĐQT công nhận trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các Cổ đông và tài sản của Công ty. Về mặt này, Ủy ban Kiểm toán,

trong đó mỗi thành viên của Ủy ban giám sát các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả của các kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, bao gồm quản lý rủi ro có hệ thống thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, chiến lược và rủi ro, theo dõi kết quả quản lý rủi ro.

Nhận định được tầm quan trọng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã thiết lập phù hợp và giám sát sự vận hành hiệu quả của chính sách quản lý an ninh mạng trong nhiều năm qua. Chính sách an ninh mạng mà Vinamilk thiết lập và đang áp dụng là một phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã nhận diện các rủi ro trọng yếu và hành động ứng phó rủi ro tương ứng. Nội dung này được trình bày tại trang 24 - 25.

HĐQT đã đánh và xác nhận kết quả quản trị rủi ro của Vinamilk năm 2024 đã đạt yêu cầu của HĐQT. Mọi rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được nhận diện, kiểm soát hiệu quả và không để phát sinh rủi ro ảnh hưởng nghiêm trọng đến Công ty. Báo cáo Quản trị Rủi ro đầy đủ được trình bày tại trang 162 - 165 của báo cáo này.

D.4 Nhân sự trong HĐQT

D.4.1→D.4.3: Điều 23 của Điều lệ Công ty qui định: HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công Ty.

- Chủ tịch HĐQT hiện tại là Ông Nguyễn Hạnh Phúc. Ông Phúc là thành viên độc lập HĐQT.
- Tổng Giám đốc của Vinamilk hiện nay là Bà Mai Kiều Liên. Với sự am hiểu sâu rộng về ngành sữa và năng lực lãnh đạo xuất sắc, Bà Liên được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm và vào vị trí Tổng Giám đốc lần đầu vào năm 1992 và được HĐQT qua các nhiệm kỳ tái bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc liên tục từ 1992 đến nay. Đồng thời, ngay sau khi Vinamilk chuyển từ công ty 100% vốn nhà nước sang cổ phần vào năm 2023 thì ĐHĐCĐ lần đầu tiên của Vinamilk đã bầu Bà Liên tham gia HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên từ tháng 11/2003 và đã được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm Bà Liên là thành viên HĐQT liên tục từ 2003 đến nay.

D.4.4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT

Điều 23.2 của Điều lệ hoạt động của Công ty qui định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Quản Trị;
- Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ và các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị;
- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội Đồng Quản Trị gửi báo cáo tài chính năm, báo

cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội Đồng Quản Trị cho các Cổ đông tại ĐHĐCĐ.

- Thay mặt Hội Đồng Quản Trị ký các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
- Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
- Kiến nghị lên Hội Đồng Quản Trị, ĐHĐCĐ về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội Đồng Quản Trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
- Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.

D.4.5: Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập nên HĐQT Công ty không có bổ nhiệm thành viên độc lập trưởng.

D.4.6: Tính đa dạng cao trong HĐQT

- HĐQT xác định mục tiêu về tính đa dạng cao trong HĐQT như sau:
 - HĐQT bao gồm các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm, hành vi khía cạnh văn hóa có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinamilk;
 - HĐQT có tối thiểu hai thành viên nữ hoặc 30% thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hóa của sự đa dạng về giới tính trong HĐQT;
 - HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách có hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp;
- Tập thể HĐQT (bao gồm thành viên Điều hành, thành viên Không Điều hành và thành viên Độc lập) của Công ty sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 38 đến trang 47 của báo cáo này.
- Theo đánh giá của Công ty, HĐQT của Vinamilk đã hội đủ các điều kiện về năng lực và chuyên nghiệp như sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành tại doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của Công ty. Trong đó, thành viên không điều hành có Ông Michael Chye Hin Fah, Ông Lee Meng Tat, Ông Alain Xavier Cany có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty về ngành sữa và nước giải khát.
- HĐQT của Vinamilk hiện nay có 03 thành viên là nữ, chiếm 30% tổng số thành viên HĐQT đương nhiệm. Điều này thể

hiện sự đa dạng về giới trong HĐQT.

- HĐQT của Vinamilk hiện nay bao gồm 2 thành viên điều hành và 8 thành viên không điều hành. Các thành viên không điều hành đã tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT đạt được những mục tiêu đề ra.

D.5 Hiệu quả hoạt động của HĐQT

D.5.1: Chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới sau khi được bổ nhiệm:

Theo Điều 17.1 của Quy chế Nội bộ về QTCT thì nhiệm vụ này thuộc UBNS của HĐQT. Theo đó, thành viên HĐQT mới sau khi được ĐHĐCĐ bầu chọn và tiếp nhận công việc tại Công ty thì sẽ được HĐQT xem xét phân công tham gia vào các Ủy ban thuộc HĐQT phù hợp với năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của thành viên mới. HĐQT và Ban Thư ký sẽ có chương trình giới thiệu cho thành viên mới tóm tắt các nội dung quan trọng từ các văn bản nội bộ như Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ủy ban mà thành viên mới tham gia. Ngoài ra, Công ty cũng giới thiệu về tình hình hoạt động, tham quan các cơ sở hoạt động (chi nhánh, nhà máy, trang trại bò sữa,..) của Công ty để thành viên mới có thể hiểu biết về Công ty một cách đầy đủ và nhanh nhất.

Chi phí các chương trình định hướng này sẽ tính vào ngân sách hoạt động hàng năm của Công ty.

Trong năm 2024, không có thành viên HĐQT mới tham gia vào Công ty.

E.5.2: Đào tạo và phát triển cho thành viên HĐQT và Thư ký Công ty

Hàng năm, HĐQT và Thư ký Công ty sẽ lựa chọn và đề xuất các khóa đào tạo về QTCT và chuyên môn phù hợp nhằm hỗ trợ thành viên HĐQT thực hiện tốt nhất và hiệu quả nhất nhiệm vụ của mình tại Công ty. Các chương trình thực tế dành cho HĐQT như tham quan, giao lưu, kết hợp với hợp HĐQT cũng sẽ được HĐQT xem xét tham gia theo từng chương trình cụ thể.

Chi phí đào tạo, chương trình thực tế dành cho HĐQT sẽ tính vào ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm. Riêng chi phí tham gia thành viên của các tổ chức chuyên môn sẽ được lấy từ thủ lao của HĐQT. Các khóa đào tạo, chương trình thực tế và tham gia thành viên các tổ chức chuyên môn của thành viên HĐQT được tóm tắt như sau:

Các khóa học về QTCT và thành viên các tổ chức chuyên nghiệp:

STT	Tên nhân sự	Khóa đào tạo đã tham gia, thành viên của tổ chức chuyên nghiệp
HĐQT Công ty:		
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD (*)
2	Bà Đặng Thị Thu Hà	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD (*) - Khóa học về QTCT và Quản lý tài chính cho thành viên HĐQT (Viện thành viên HĐQT New Zealand) (*)
3	Ông Đỗ Lê Hùng	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD - Khóa học về QTCT và Quản lý tài chính cho thành viên HĐQT (Viện thành viên HĐQT New Zealand) (*)
4	Ông Lê Thành Liêm	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD
5	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD (*)
6	Bà Tiêu Yến Trinh	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD (*) - Thành viên cá nhân, SID
7	Ông Lee Meng Tat	- Thành viên cá nhân của SID - Chứng chỉ Thành viên HĐQT Quốc tế, INSEAD
8	Ông Michael Chye hin Fah	- Thành viên cá nhân, Viện kế toán công chứng Sin-gapore. - Thành viên cá nhân, Viện Thư ký công chứng Singapore. - Thành viên cá nhân, Viện Thư ký & Quản trị công chứng Singapore. - Thành viên cá nhân, SID
Thư ký Công ty:		
1	Ông Lê Đức Anh	Chứng chỉ Thư ký Công ty (CSMP4), VIOD (*)
2	Ông Trần Chí Sơn <i>(kiêm Người phụ trách QTCT)</i>	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD. - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD. - Chứng chỉ QTCT của UBCKNN cấp.
3	Bà Lê Quang Thanh Trúc	- Chứng chỉ thành viên HĐQT (“DCP”), VIOD. - Thành viên cá nhân (“IMP”), VIOD. - Chứng chỉ QTCT của UBCKNN cấp.
4	Ông Đồng Quang Trung	Chứng chỉ Thư ký Công ty (CSMP2), VIOD (*)

(*): là các hoạt động đào tạo trong năm 2024

D.5.3: Chương trình nhân sự kế thừa

- Với sự tư vấn của tập đoàn tư vấn nhân sự hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Công ty đã triển khai chương trình Kế hoạch Nhân sự Kế thừa cho Công ty từ nhiều năm nay và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. HĐQT đã ban hành nghị quyết số 02/NQ-CTS.HĐQT/2023 ngày 13/01/2023 nhằm cụ thể hóa việc xây dựng nguồn nhân lực và kế hoạch kế nhiệm đối với các vị trí chủ chốt của Công ty. Theo đó, tối thiểu hai (02) ứng viên tiềm năng cho mỗi vị trí chủ chốt kế nhiệm trong chương trình.
- HĐQT cam kết việc giám sát và thực hiện chính sách của Công ty một cách nghiêm túc, khách quan và minh bạch. Chính sách này bao gồm việc tìm kiếm, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa ở cấp Ban Điều hành và cấp quản lý chủ chốt khác của Công ty.
- Danh sách ứng viên kế thừa tiềm năng cho vị trí GĐĐH đang được Ban Điều hành lựa chọn và trình cho Ủy Ban Nhân Sự (“UBNS”) xem xét. Kết quả xem xét của UNBS sẽ được tiếp tục báo cáo cho HĐQT quyết định trong năm 2025.
- Sau khi thực hiện xong chương trình nhân sự kế thừa cho vị trí GĐĐH, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện nhân sự kế thừa cho vị trí Tổng Giám đốc của Công ty.
- Đối với thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ hiện tại đến cuối năm 2026 và sẽ tiếp tục cho đến khi ĐHĐCĐ bầu nhiệm kỳ mới sau đó trong năm 2027, HĐQT sẽ triển khai công tác nhận sự trong thời gian thích hợp để chuẩn bị tìm kiếm



ứng viên bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2027. Công ty không giới hạn nguồn tìm kiếm ứng viên. Nguồn ứng viên bao gồm nhưng không giới hạn từ:

- Mạng lưới chuyên nghiệp từ Viện thành viên HĐQT Việt Nam (“VIOD”).
- Giới thiệu từ các thành viên HĐQT của Công ty.
- Giới thiệu của các tổ chức tư vấn độc lập và chuyên nghiệp.
- Giới thiệu từ bất kỳ Cổ đông, nhà đầu tư nào khác.
- Năm 2024, Công ty không có bầu cử thành viên HĐQT.

D.5.4: HĐQT đánh giá hoạt động của TGD và Ban Điều hành

Điều 22.1.2 của Quy chế Nội bộ về QTCT qui định đánh giá hàng năm của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Theo đó, HĐQT xây dựng và đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn đã được qui định và xác lập trong quy chế. Kết quả đánh giá được trình bày trong báo cáo của HĐQT cho ĐHĐCĐ hàng năm. Vui lòng xem báo cáo của HĐQT đánh giá hoạt động của TGD và Ban Điều hành năm 2024 từ trang 62 đến trang 63 của báo cáo này.

D.5.5→D.5.7: Đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban của HĐQT

Việc đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban của HĐQT sẽ được thực hiện theo Điều 22.1.1 của Quy chế Nội bộ về QTCT. Trích một số nội dung quan trọng như sau:

- Hội Đồng Quản Trị thực hiện đánh giá Hội Đồng Quản Trị kết hợp với đánh giá hoạt động các Ủy Ban và đánh giá từng thành viên Hội đồng quản trị. Việc đánh giá được thực hiện một (01) lần/năm.
- Đánh giá hoạt động Hội Đồng Quản Trị và các Ủy Ban: Tiêu chí đánh giá: Hành vi và hiệu quả hoạt động, và thể hiện qua các khía cạnh:
 - Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác;
 - Tỷ lệ thành viên Hội Đồng Quản Trị Độc lập, không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - Số cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, của các Ủy Ban và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp;
 - Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra;
 - Việc tuân thủ quy định về bảo mật thông tin;
 - Hội Đồng Quản Trị tham gia các chương trình đào tạo về quản lý;
 - Xây dựng chính sách thù lao cho Hội Đồng Quản Trị;
 - Các chính sách mới được phát triển và ban hành.
- Việc đánh giá hoạt động thành viên Hội Đồng Quản Trị được thực hiện thông qua:
 - Tự đánh giá bởi bản thân thành viên Hội Đồng Quản Trị; và
 - Đánh giá kín lẫn nhau giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị với sự phối hợp của một bên thứ ba. Bên thứ ba có thể là cố vấn pháp lý hoặc một nhà tư vấn chuyên nghiệp được quyết định tại từng thời điểm.

Kết quả đánh giá trong năm 2024 được tóm tắt như sau:

- Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2024: được trình bày trong Báo cáo của HĐQT tại trang 68 - 69;
 - Thành viên của từng Ủy ban đánh giá hoạt động của Ủy ban mình với các tiêu chí và kết quả như bên dưới:
- Số thành viên của từng ủy ban tham gia đánh giá: UBNS = 5 người, UBLT = 3 người, UBKT = 3 người và UBCL = 5 người.
 - Thang điểm: [1] = Hoàn toàn đồng ý, [2] = Đồng ý, [3]: Không đồng ý và [4]: Hoàn toàn không đồng ý.

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá			
		UBNS	UBLT	UBKT	UBCL
1	Mức độ có mặt tham dự các cuộc họp hiện nay của thành viên Ủy ban.	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	5 x [2]
2	Tính hiệu quả của các báo cáo Ủy ban trình cho HĐQT.	1 x [1] 2 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	3 x [2]	1 x [1] 3 x [2] 1 x [4]
3	Trong phạm vi của mình, các thành viên của Ủy ban nắm bắt kịp thời các xu hướng và các vấn đề ảnh hưởng Công ty.	3 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 3 x [2]
4	Mức độ đa dạng (tuổi tác, kiến thức, giới tính...) của Ủy ban là phù hợp.	3 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	5 x [2]
5	Ủy ban có tính lãnh đạo phù hợp cho việc tổ chức hoạt động cho Ủy ban.	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	5 x [2]
6	Ủy ban khuyến khích và đảm bảo sự giao tiếp cởi mở giữa các thành viên và ban điều hành, cùng hướng tới “tương tác có tính xây dựng”, hài hòa và tôn trọng lợi ích tất cả các bên.	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 4 x [2]
7	Ủy ban khuyến khích văn hóa trao đổi thẳng thắn và chín chắn trong việc ra quyết định.	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 4 x [2]
8	Thành viên Ủy ban nghiên cứu và hiểu rõ các thông tin liên quan cần thiết để thực hiện công việc hiệu quả và đưa ra các quyết định đúng đắn.	1 x [1] 2 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	1 x [1] 4 x [2]
9	Nội dung quy chế hoạt động của Ủy ban đầy đủ và phù hợp. Ủy ban cũng có định kỳ soát xét lại quy chế hoạt động và cân nhắc có những điều chỉnh khi cần thiết.	3 x [2]	3 x [2]	1 x [1] 2 x [2]	1 x [1] 4 x [2]

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá			
		UBNS	UBLT	UBKT	UBCL
10	Ủy ban có đủ số lượng cuộc họp hàng năm.	3 x [2]	3 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	2 x [2] 3 x [3]
11	Nội dung các cuộc họp của Ủy ban là phù hợp, và lượng thời gian phân bổ cho từng nội dung cuộc họp cũng thích hợp cho việc trình bày và thảo luận trọn vẹn chủ đề được đề cập.	3 x [2]	2 x [2] 1 x [3]	1 x [1] 2 x [2]	1 x [1] 3 x [2] 1 x [3]
12	Ủy ban có các cuộc thảo luận mở và mang tính xây dựng, và các thành viên Ủy ban có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho các cuộc họp.	3 x [2]	3 x [2]	2 x [1] 1 x [2]	5 x [2]
13	Ủy ban định kỳ xem xét hiệu quả hoạt động của giai đoạn trước và đưa ra mục tiêu hoạt động cho giai đoạn tiếp theo với các thước đo cụ thể.	3 x [2]	3 x [2]	3 x [2]	4 x [2] 1 x [3]
14	Ý kiến đóng góp khác của cá nhân thành viên HĐQT để Ủy ban có thông tin và đưa ra hành động cải thiện phù hợp cần thực hiện hoặc làm tốt hơn. - UBNS: Đề xuất rằng UBNS lập lịch hoạt động và sắp xếp các cuộc họp trực tiếp để thảo luận chi tiết và sâu hơn về các vấn đề sau: (a) tiến độ thực hiện chương trình nhân sự kế thừa, (b) đánh giá hàng năm đối với từng thành viên HĐQT, HĐQT và các Ủy ban, và (c) xem xét tính độc lập của các thành viên độc lập để trình bày trong báo cáo thường niên. - UBLT: - Thông báo và tài liệu cho các cuộc họp phải được cung cấp ít nhất 1 tuần trước ngày họp dự kiến để các thành viên có thời gian nghiên cứu thông tin. Điều này cũng sẽ cho phép các thành viên Ủy ban yêu cầu thêm thông tin trước cuộc họp nếu cần. - Ủy ban nên chủ động giám sát Ban Điều hành thực hiện nghị quyết của HĐQT về lương thưởng. Đề xuất chính sách lương cho cán bộ công nhân viên để tạo động lực, động viên cho họ tích cực sản xuất kinh doanh. - UBKT: - Các cuộc họp của UBKT thường nhiều nội dung vì vậy nên sắp xếp bố trí thời gian hợp lý hơn để tất cả các nội dung được xem xét, thảo luận thích hợp. - Các khuyến nghị và quyết định của UBKT do Ban Điều hành thực hiện cần được đo lường thường xuyên. - UBCL: Ủy ban chưa dành không có đủ thời gian để thảo luận đầy đủ và trao đổi sâu sắc giữa HĐQT và Ban Điều hành về các vấn đề chiến lược và trọng yếu. Chúng ta cần nhiều đối thoại và phân tích hơn, bao gồm cả sự hỗ trợ của các công ty tư vấn để tìm ra cách phát triển và tái đầu tư trong một môi trường đầy thách thức và cạnh tranh hơn.				

Phụ lục 1: Công ty tự đánh giá danh mục điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Vinamilk năm 2024
(B)A.1.1	Công ty có cho phép việc biểu quyết bằng hình thức ủy quyền hay không?	Có. Xem mục <i>A.6.5 Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</i> . Và xem tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2024
(B)A.2.1	Công ty có thông báo việc tổ chức ĐHĐCĐ (bao gồm nội dung họp và các tài liệu giải trình) như công bố cho HOSE ít nhất 28 ngày trước ngày tổ chức đại hội không?	Năm 2024, Công ty chỉ công bố thông tin ngày và hình thức tổ chức đại hội vào ngày 31/1/2024 (tức > 28 ngày trước ngày đại hội 25/04/2024). Tuy nhiên, nội dung họp và tài liệu họp thì Công ty gửi 21 ngày trước ngày đại hội.
(B)B.1.1	Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	Có. Vui lòng xem Báo cáo quản lý rủi ro của Công ty tại trang 162 - 165 của báo cáo này.
(B)B.1.2	Công ty có công bố báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi đơn vị độc lập bên ngoài không?	Có. Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được đảm bảo có giới hạn bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
(B)B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi những lo ngại về ESG của các bên liên quan không?	Có. Vui lòng xem nội dung công bố tại mục B.2.1/ B.2.2
(B)B.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban nào chịu trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý các vấn đề phát triển bền vững không?	Có. HĐQT giao UBCL phụ trách giám sát và quản lý các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững của Công ty và Phòng KSNB & QLRR sẽ phụ trách chính trong việc triển khai và thực thi trong toàn tập đoàn, đồng thời chủ trì việc tổng hợp báo cáo và soạn thảo báo cáo PTBV của Công ty hàng năm. <i>Điều 17.3 của Quy chế Nội bộ về QTCT</i>
(B)B.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của Hội Đồng Quản Trị/Ủy viên đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?	Có. Xem nội dung trình bày tại mục hoạt động của UBCL.
(B)B.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của giám đốc điều hành và ban quản lý cấp cao cũng như hiệu suất phát triển bền vững trong năm trước không?	Chưa có.
(B)B.1.7	Hệ thống tố cáo sai phạm của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	Không. Công ty giao nhiệm vụ này cho Phòng KSNB & QLRR phụ trách.
(B)C.1.1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính không?	Có. Xem báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố.
(B)D.1.1	Công ty có ít nhất một thành viên độc lập HĐQT là nữ không?	Có. Bà Tiêu Yến Trinh là nữ thành viên độc lập HĐQT.
(B)D.1.2	Công ty có chính sách và công bố các mục tiêu có thể đo lường được để thực hiện đa dạng hóa HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu của mình không?	Có. Nội dung này được trình bày tại mục D.4.6: Tính đa dạng cao trong HĐQT

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Vinamilk năm 2024
(B)D.2.1	UBNS có bao gồm toàn bộ các Thành viên Độc lập không?	Không. UBNS gồm 4 thành viên do Ông Nguyễn Hạnh Phúc (là thành viên HĐQT độc lập) làm Chủ tịch UBNS. Ba (03) người còn lại là thành viên không điều hành (không phải là Thành viên Độc lập).
(B)D.2.2	UBNS có thực hiện quy trình xác định chất lượng của ứng viên bầu cử thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty không?	Có. Xem nội dung trình bày tại mục <i>D.2.8→D.2.12: Ủy ban Nhân sự</i> Tuy nhiên, năm 2024 thì Công ty không có bầu cử thành viên HĐQT.
(B)D.3.1	Công ty có sử dụng các đơn vị tìm kiếm chuyên nghiệp hay các nguồn ứng viên bên ngoài khác (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do tổ chức bên ngoài lập) khi tìm kiếm ứng viên HĐQT không?	Có. Xem mục <i>D.5.3: Chương trình nhân sự kế thừa</i>
(B)D.4.1	Chủ tịch HĐQT là Thành viên Độc lập và số lượng Thành viên Độc lập và không điều hành có chiếm 50% tổng số lượng thành viên HĐQT không?	Chủ tịch HĐQT tại Vinamilk là Thành viên Độc lập. Tuy nhiên, số lượng thành viên độc lập là 3/10 người (tức 30%) tổng số lượng thành viên HĐQT.
(B)D.5.1	Công ty có công bố rằng HĐQT đã xác định được rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và phục hồi sau thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	Có. Nội dung này được trình bày tại Báo cáo quản trị rủi ro năm 2024 tại trang 162 - 165 của báo cáo này.
(B)D.6.1	Công ty có một ủy ban riêng về quản lý rủi ro không?	Có. Theo Quy chế Nội bộ về QTCT của Vinamilk thì UBKT của HĐQT được giao trách nhiệm quản lý và giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty. UBKT họp định kỳ hàng quý để giám sát và đánh giá hoạt động quản lý rủi ro của Công ty và báo cáo cho HĐQT về hoạt động này. Xem báo cáo của UBKT năm 2024 tại trang 71 - 74 của báo cáo này.

Phụ lục 2: Công ty tự đánh giá danh mục điểm phạt theo Thẻ điểm QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Vinamilk năm 2024
(P)A.1.1	Công ty đã không thực hiện hoặc bỏ qua việc đối xử bình đẳng khi mua lại cổ phiếu cho tất cả các Cổ đông không?	Không có. Công ty luôn đối xử công bằng đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có phát sinh giao dịch này không kỳ báo cáo.
(P)A.2.1	Có bằng chứng nào cho thấy có rào cản ngăn cản các Cổ đông giao tiếp hoặc tham khảo ý kiến với các Cổ đông khác không?	Không có.
(P)A.3.1	Công ty có đưa thêm nội dung chương trình nghị sự nào chưa được công bố vào thông báo họp ĐHĐCĐ không?	Không có. Tất cả nội dung chương trình họp thì Công ty đều có công bố trước ngày họp theo qui định.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch của tất cả các Ủy ban của HĐQT và Tổng Giám đốc có vắng mặt tại ĐHĐCĐ gần đây nhất không?	Không có. Tất cả một trăm phần trăm (100%) thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc đều tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024. Nội dung này được ghi nhận và công bố trong <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024</u> .
(P)A.4.1	Những nội dung có tồn tại mà Công ty không có công bố về: - Thỏa thuận với Cổ đông. - Giới hạn quyền biểu quyết. - Có nhiều quyền biểu quyết.	Không có. Công ty chỉ có tồn tại duy nhất một (01) loại cổ phiếu phổ thông với quyền và nghĩa vụ như nhau đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có tồn tại thỏa thuận với Cổ đông và không có giới hạn quyền biểu quyết hoặc có nhiều quyền biểu quyết.
(P)A.4.2		
(P)A.4.3		
(P)A.5.1	Có phải cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc nắm giữ chéo là rõ ràng không?	Không có. Cơ cấu sở hữu của Cổ đông tại Vinamilk là rõ ràng, minh bạch và không có sở hữu chéo. Danh sách 20 Cổ đông lớn nhất cũng được công ty công bố tại mục “Thông tin cổ phần và Cổ đông” tại trang 32 - 33 của báo cáo này.
(P)A.6.1	Có bất kỳ bản án nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên của Công ty trong ba năm qua không?	Không có.
(P)A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy định và quy tắc liên quan đến giao dịch giữa các bên liên quan quan trọng trong ba năm qua không?	Không có.
(P)A.7.2	Có bất kỳ giao dịch với các bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (tức là không được thực hiện độc lập) cho các thực thể khác ngoài các công ty con do công ty mẹ sở hữu hoàn toàn không?	Không có.
(P)B.1.1	Có bất kỳ hành vi vi phạm luật nào liên quan đến lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hoặc vấn đề môi trường không?	Không có.
(P)B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ lệnh trừng phạt nào từ cơ quan quản lý vì không thông báo trong thời hạn quy định đối với các sự kiện quan trọng không?	Không có.
(P)B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	Không có.

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Vinamilk năm 2024
(P)C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến kiểm toán có ngoại trừ" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?	Không có. Kiểm toán độc lập đã phát hành ý kiến kiểm toán “chấp nhận toàn phần” cho <u>báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024</u> .
(P)C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến kiểm toán không chấp nhận" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?	
(P)C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ý kiến" trong báo cáo kiểm toán bên ngoài không?	
(P)C.1.4	Trong năm qua, công ty có sửa đổi báo cáo tài chính vì lý do nào khác ngoài việc thay đổi chính sách kế toán không?	Không có.
(P)D.1.1	Có bằng chứng nào cho thấy công ty không tuân thủ bất kỳ quy tắc và quy định niêm yết nào ngoài các quy tắc công bố thông tin trong năm qua không?	Không có.
(P)D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Điều hành từ chức và nêu ra bất kỳ vấn đề nào liên quan đến quản trị không?	Không có.
(P)D.2.1	Công ty có bất kỳ Thành viên Độc lập HĐQT nào đã phục vụ hơn chín năm hoặc hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ năm năm (tùy theo thời gian nào dài hơn) ở cùng một vị trí không?	Không có. Thời gian công tác của 3 thành viên độc lập như sau: - Ông Nguyễn Hạnh Phúc và Bà Tiêu Yến Trinh được bổ nhiệm lần đầu là tháng 04/2022 và đang ở nhiệm kỳ năm (05) năm đầu tiên. - Ông Đỗ Lê Hùng: Bổ nhiệm lần đầu vào tháng 04/2017 và được tái bổ nhiệm lần 2 vào năm 2022. Thời gian đương nhiệm của ông Hùng là bảy (07) năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 2.
(P)D.2.2	Công ty có không xác định đúng mô tả về tất cả các thành viên là Độc lập, Không Điều hành và Điều hành không?	Không có. Vui lòng xem mục <i>Cơ cấu và thành phần HĐQT</i> .
(P)D.2.3	Công ty có bất kỳ viên HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ trong tổng cộng hơn năm HĐQT tại các công ty niêm yết khác không?	Không có. Vui lòng xem mục <i>Giới thiệu HĐQT tại trang 38 - 47 của báo cáo này</i> .
(P)D.3.1	Có bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành hoặc ban quản lý cấp cao nào là cựu nhân viên hoặc đối tác của công ty kiểm toán độc lập hiện tại (trong 2 năm qua) không?	Không có.
(P)D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là Tổng Giám đốc của công ty trong ba năm qua không?	Không có.
(P)D.4.2	Các thành viên HĐQT không điều hành có nhận được quyền chọn, cổ phiếu thưởng hay tiền thưởng không?	Không có.